



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 50/2020

Từ 07/12 - 11/12/2020

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC: ĐƯA ĐẤT NƯỚC TIẾP TỤC VƯƠN LÊN MẠNH MẼ

Phát biểu tại Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X diễn ra ngày 10/12 tại Hà Nội, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng yêu cầu trong thời gian tới, phong trào thi đua yêu nước cần cổ vũ các Bộ, ban, ngành, địa phương và Nhân dân cả nước vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tận dụng tốt các cơ hội, đưa đất nước tiếp tục vươn lên mạnh mẽ, ngày càng phát triển...



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh, công tác thi đua khen thưởng có tầm quan trọng đặc biệt, góp phần tạo ra động lực thúc đẩy các hoạt động cách mạng. - Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh, công tác thi đua khen thưởng có tầm quan trọng đặc biệt, góp phần tạo ra động lực thúc đẩy các hoạt động cách mạng.

Theo Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng, trải qua chặng đường dài lịch sử xây dựng và phát triển, dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào thi đua ái quốc luôn phát triển mạnh mẽ, sâu rộng, có nhiều đổi mới về nội dung và phương pháp; đã cổ vũ, động viên cả dân tộc nỗ lực thi đua thể hiện lòng yêu nước, vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, vươn lên đạt những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Cùng với các phong trào thi đua quy mô toàn quốc, tất cả các cấp, các ngành, các địa phương đều có những phong trào thi đua, với nhiều hình thức tổ chức phong phú, nội dung thiết thực, động viên và lôi cuốn đông đảo quần chúng Nhân dân tích cực tham gia.

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

**TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ**

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

**SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI**

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

Nêu bật những thành tựu quan trọng, toàn diện mà toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, Việt Nam đã nỗ lực phấn đấu, đạt được trong thời gian qua, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước nhấn mạnh: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”. Những thành tích đạt được trên tất cả các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong 5 năm qua có sự đóng góp tích cực của các phong trào thi đua yêu nước.

Các phong trào thi đua đã bám sát việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị gắn với “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, thi đua lập thành tích nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, đặc biệt là thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Các ngành, các cấp, các địa phương có các phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực. Nhiều Bộ, ban, ngành, địa phương đã có nhiều cách làm hay, sáng tạo, thiết thực, hiệu quả, huy động được nhiều nguồn lực xã hội và của nhân dân vào xây dựng quê hương, đất nước, tạo ra khí thế thi đua sôi nổi, lan toả rộng khắp.

Qua thực tiễn các phong trào thi đua, đã xuất hiện ngày càng nhiều gương người tốt, việc tốt, gương điển hình tiên tiến trên mọi lĩnh vực và khắp mọi miền của Tổ quốc. Phong trào thi đua yêu nước đã thực sự trở thành một động lực mạnh mẽ thúc đẩy mọi tầng lớp Nhân dân phát huy tài năng, trí tuệ, sáng kiến, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, phát triển đất nước và xây dựng nền văn hoá và con người Việt Nam.

Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng nhiệt liệt chúc mừng và biểu dương những kết quả, thành tích trong phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng 5 năm 2015 - 2020; chúc mừng các đại biểu điển hình tiên tiến về dự Đại hội hôm nay, những bông hoa tươi thắm trong phong trào thi đua của cả nước.

Bên cạnh khẳng định những kết quả đạt được, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng cũng chỉ rõ một số hạn chế cần khắc phục trong công tác thi đua, khen thưởng.

Đó là, nhiều mô hình, gương điển hình tiên tiến ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị chưa được phát hiện, bồi dưỡng kịp thời và nhân rộng có hiệu quả. Việc tuyên truyền, tổ chức học tập, áp dụng mô hình mới còn ít được quan tâm. Công tác khen thưởng có lúc, có việc chưa kịp thời; khen thưởng cho công nhân, nông dân, người lao động trực tiếp còn chưa nhiều, nhất là các hình thức khen bậc cao; tính tiêu biểu, nêu gương và lan toả trong công tác khen thưởng có lúc còn hạn chế...

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước nhấn mạnh, trong thời gian tới, phong trào thi đua yêu nước cần cổ vũ các Bộ, ban, ngành, địa phương và Nhân dân cả nước vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tận dụng tốt các cơ hội, thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu hướng dịch chuyển đầu tư, thương mại, chuyển đổi số, sự phát triển của các mô hình kinh doanh mới, sự thay đổi phương thức sản xuất, tiêu dùng và giao tiếp trên toàn cầu... đưa đất nước tiếp tục vươn lên mạnh mẽ, ngày càng phát triển, phấn đấu thực hiện thành công, toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021 - 2025).

Đồng thời, tiếp tục quán triệt, thực hiện thật tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng, nhất là quán triệt sâu sắc tư tưởng thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh để công tác thi đua, khen thưởng thực sự là

động lực, biện pháp góp phần tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thật sự trong sạch, vững mạnh; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thật sự của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong nhận thức, tư tưởng của các cấp uỷ đảng, chính quyền, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong triển khai công tác thi đua, khen thưởng; đề cao trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của các thành viên hội đồng thi đua-khen thưởng các cấp.

Các phong trào thi đua cần có mục tiêu thiết thực, cụ thể gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của từng Bộ, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị và phải được tiến hành thường xuyên, liên tục. Tiếp tục đổi mới toàn diện, phát huy tinh thần sáng tạo trong tổ chức phong trào thi đua sao cho thật bổ ích, thiết thực, tránh hình thức lối mòn, nhàm chán, tẻ nhạt.

Đối tượng thi đua cần phải rộng rãi; bảo đảm hài hoà các lợi ích: Lợi ích của người lao động, lợi ích của Bộ, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, lợi ích của xã hội.

Các phong trào thi đua cần có nội dung, tiêu chí cụ thể, rõ ràng để dễ thực hiện, dễ kiểm tra, giám sát; huy động được sự tham gia đông đảo và sự hưởng ứng tích cực của quần chúng Nhân dân.

Bên cạnh đó, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước yêu cầu cần tiếp tục nâng cao chất lượng công tác khen thưởng, tạo chuyển biến mạnh mẽ và thực chất, bảo đảm khen thưởng chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch, có tác dụng giáo dục, nêu gương; quan tâm và cụ thể hoá bằng các quy định về việc khen thưởng qua phát hiện các điển hình, nhân tố mới, khen thưởng người trực tiếp lao động, sản xuất; khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo chuyên đề; tăng cường phát hiện các điển hình tiên tiến để động viên, khen thưởng kịp thời. Khen thưởng phải phù hợp với thành tích và kết quả đạt được.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền các phong trào thi đua, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến, nêu gương người tốt, việc tốt nhằm thúc đẩy, cổ vũ phong trào thi đua yêu nước, góp phần tạo động lực thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Thi đua phải bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, gắn liền với tổng kết, rút kinh nghiệm và khen thưởng. Đội ngũ những người làm công tác thi đua, khen thưởng cần có phẩm chất, đạo đức, bản lĩnh chính trị vững vàng, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng, có bề dày kiến thức và kinh nghiệm, gắn bó với quần chúng và phong trào thi đua; tiếp tục củng cố tổ chức, bộ máy theo hướng tinh, gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thống nhất từ Trung ương đến địa phương, cơ sở.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước đề nghị, sau Đại hội, hơn 2.000 đại biểu là điển hình tiên tiến, anh hùng, chiến sĩ thi đua có mặt hôm nay tiếp tục phát huy năng lực, trí tuệ, tích cực tham gia và làm nòng cốt các phong trào thi đua yêu nước tại cơ quan, địa phương, đơn vị để những cách làm hay, những kinh nghiệm tốt nhanh chóng được lan toả sâu rộng đến cộng đồng xã hội.

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: NHẤN MẠNH 5 NỘI DUNG THI ĐUA TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Phát động phong trào thi đua trong cả nước giai đoạn mới, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nêu rõ, phấn đấu đến năm 2025, Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp...

Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X thống nhất đánh giá phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng trong 5 năm qua đã có nhiều đổi mới, thiết thực, hiệu quả và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Các phong trào thi đua phát triển mạnh mẽ, sâu rộng, tạo động lực quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, của các cấp, các ngành và từng cơ quan, tổ chức, đơn vị. Những thành tựu đó là nền tảng để chúng ta tiếp tục vững bước trên con đường đổi mới toàn diện, đồng bộ, hiệu quả hơn vì một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Từ những phong trào thi đua đã xuất hiện nhiều tập thể, cá nhân anh hùng, chiến sĩ thi đua và các tấm gương điển hình tiên tiến, tiêu biểu trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, được Đảng, Nhà nước ghi nhận và trao tặng các danh hiệu, hình thức khen thưởng cao quý.

Chúng ta đánh giá cao, cảm phục và thực sự xúc động trước những việc làm, hành động cao đẹp và thành tích xuất sắc của các anh hùng, chiến sĩ thi đua, điển hình tiên tiến đã báo cáo tại Đại hội cũng như rất nhiều những tấm gương, điển hình tiên tiến tiêu biểu trên tất cả các lĩnh vực, mọi vùng miền của đất nước đang ngày đêm nỗ lực, hăng say lao động, chiến đấu, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc không có điều kiện về dự Đại hội.

Đặc biệt, chúng ta thể hiện lòng biết ơn sâu sắc, ghi nhận những công lao to lớn, sự hy sinh quên mình của biết bao cán bộ, chiến sĩ quân đội, công an, bác sĩ, y tá, công nhân, nông dân và các lực lượng chức năng trong công tác chống đại dịch COVID-19; phòng chống, khắc phục hậu quả bão lũ, sạt lở, hỗ trợ đồng bào, cứu hộ người dân bị nạn, ổn định đời sống Nhân dân... Trong những lúc gian nguy, thử thách, khó khăn nhất, chúng ta càng thấy ngời sáng tình đồng bào - đồng chí - đồng đội thật nghĩa tình, thấm thiết. Qua đó khẳng định và làm sâu sắc hơn những giá trị nhân văn trường tồn của dân tộc ta, Thủ tướng Chính phủ bày tỏ.

Chúng ta cần khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị để phấn đấu đến năm 2025, Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng, phấn đấu trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước, phấn đấu trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc phát động Phong trào thi đua trong cả nước giai đoạn 2021 - 2025 với chủ đề: “Đoàn kết, sáng tạo, thi đua xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, trong đó, tập trung vào những lĩnh vực, nội dung sau. Đó là, thi đua xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, tổ chức và

hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước... khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới, đột phá mới cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước.

Các Bộ, ban, ngành Trung ương thi đua đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện hệ thống pháp luật theo hướng đồng bộ, hiện đại, hội nhập, đảm bảo khả thi, hiệu quả, nghiêm minh, theo kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đáp ứng yêu cầu đổi mới sáng tạo và phát triển; xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số. Các địa phương thi đua xây dựng cơ chế, chính sách đủ mạnh, đồng bộ, khả thi, mang tính đột phá để thu hút mạnh mẽ các nguồn lực, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

Thứ hai, thi đua phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, tạo bút phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, tái cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng. Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ mới, ưu tiên công nghệ số. Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo vào thị trường khoa học công nghệ. Đẩy mạnh hội nhập và hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ, phát triển mạng lưới kết nối nhân tài người Việt Nam. Xây dựng kết cấu hạ tầng hiện đại, đồng bộ tạo nền tảng thúc đẩy sự phát triển của những ngành mới, lĩnh vực mới.

Trong thời gian đầu của giai đoạn 2021 - 2025 khi còn dịch bệnh, cần tiếp tục thực hiện Lời kêu gọi của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước về thực hiện quyết liệt, hiệu quả các biện pháp phòng, chống và giảm thiểu thiệt hại do đại dịch COVID-19 nhằm tập trung thực hiện “mục tiêu kép”: vừa phòng chống dịch bệnh hiệu quả, bảo vệ sức khỏe Nhân dân, vừa tận tụy tốt các cơ hội, nỗ lực phục hồi và phát triển kinh tế xã hội trong trạng thái bình thường mới. Đẩy mạnh việc nghiên cứu, hợp tác quốc tế trong phát triển vaccine và giải pháp để Nhân dân tiếp cận, sử dụng vaccine phòng dịch sớm nhất.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả, sáng tạo các phong trào thi đua, trong đó trọng tâm là 4 phong trào thi đua đã được Thủ tướng Chính phủ phát động: “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”, “Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau” và “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”.

Thứ ba, thi đua xây dựng và phát triển văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh Phong trào thi đua “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và các phong trào trên các lĩnh vực giáo dục, khoa học công nghệ, y tế, an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa, phong trào khuyến học khuyến tài và các phong trào phong phú khác, đảm bảo quyền làm chủ và nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân, đặc biệt nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chất lượng giáo dục đào tạo. Tạo chuyển biến mạnh mẽ căn bản về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, phát triển mạnh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học xã hội, tận dụng và phát triển cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và hội nhập quốc tế. Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, có sức khỏe, năng lực, trình độ, có ý thức, trách nhiệm cao đối với bản

thân, gia đình, xã hội và Tổ quốc. Xây dựng và thực hiện hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với phát huy ý chí, khát vọng phát triển và sức mạnh con người Việt Nam trong thời kỳ mới.

Thứ tư, tiếp tục phát động các phong trào thi đua trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế, tạo môi trường hòa bình và điều kiện thuận lợi cho phát triển đất nước. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, vun đắp niềm tin, niềm tự hào, hướng về Tổ quốc, chung tay, chung sức xây dựng quê hương, đất nước.

Thứ năm, tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua trong lĩnh vực xây dựng Đảng, Nhà nước và toàn hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Hướng các phong trào thi đua vào việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh; nâng cao năng lực và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, gắn phong trào thi đua với việc thực hiện các nghị quyết của Đảng, trong đó tập trung xây dựng xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Thi đua thực hiện cải cách hành chính, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có tâm, có tầm, có phẩm chất tốt và trình độ chuyên môn cao, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Phục vụ tốt nhất người dân và doanh nghiệp. Ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị sau Đại hội hôm nay, các Bộ, ban, ngành Trung ương, các địa phương, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, căn cứ chủ đề của Đại hội, phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2021 - 2025 và tình hình thực tế của đơn vị, địa phương mình để phát động mạnh mẽ phong trào thi đua với nhiều nội dung đổi mới, sáng tạo, sôi nổi, rộng khắp, thiết thực. Trước mắt, tổ chức đợt thi đua đặc biệt sôi nổi, rộng khắp trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân lập thành tích cao nhất, thiết thực chào mừng Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Nguồn: baochinhpvu.vn

TỔ CÔNG TÁC CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: KIỂM TRA, ĐƠN ĐỐC BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Sáng ngày 08/12, Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng, Tổ trưởng Tổ công tác làm Trưởng đoàn làm việc với Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ giao liên quan đến xây dựng Chính phủ điện tử, cải cách thủ tục hành chính, tình hình thực hiện đề án trong chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Phát biểu tại buổi làm việc, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng, Tổ trưởng Tổ công tác của Thủ tướng cho biết, đây là cuộc làm việc thứ 2 của Tổ công tác với Bộ Giáo dục và Đào tạo (cuộc làm việc thứ nhất vào ngày 28/3/2018) và là cuộc kiểm tra thứ 103 của Tổ công tác từ khi thành lập.

Tổ trưởng Tổ công tác nêu những điểm được dư luận, người dân đang quan tâm, những đánh giá của Chính phủ tại các phiên họp thường kỳ đối với ngành Giáo dục và Đào tạo. Trong đó, Tổ trưởng Tổ công tác ghi nhận, đánh giá cao sự cố gắng của ngành Giáo dục và Đào tạo, đặc biệt trước diễn biến phức tạp của dịch COVID-19, ngành Giáo dục và Đào tạo đã có phản ứng kịp thời, sáng tạo khi chuyển sang học trực tuyến với nhiều phương thức giảng dạy, học tập, thi cử linh hoạt, hiệu quả, bảo đảm hoạt động giảng dạy không bị ngưng trệ, đáp ứng yêu cầu công tác phòng dịch bệnh. Bên cạnh đó, ban hành khung thời gian đào tạo, nội dung chương trình được điều chỉnh phù hợp.

Thứ hai, ngành Giáo dục và Đào tạo đã chủ động, linh hoạt trong tổ chức kỳ thi Trung học phổ thông làm 2 đợt, thực hiện đối sánh kết quả thi với điểm học bạ. Kỳ thi được tổ chức tốt, bảo đảm an toàn, hiệu quả, giảm tổn kém cho gia đình học sinh và xã hội. Thành công của kỳ thi được xã hội và Nhân dân ghi nhận, đánh giá cao.

Thứ ba, trong công tác xây dựng hoàn thiện thể chế, hành lang pháp lý trong lĩnh vực ngày càng được hoàn thiện. Từ năm 2016 đến nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng, trình Quốc hội 2 luật; trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 20 Nghị định, 43 Quyết định và Chỉ thị...

Điểm thứ tư là, Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện Nghị quyết về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, kết quả vừa qua đã có chuyển biến, chất lượng giáo dục phổ thông, đại trà và mũi nhọn được nâng lên; mạng lưới cơ sở đào tạo được mở rộng ở các cấp; hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; quan tâm phát triển giáo dục tại các địa phương, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa.

Điểm thứ năm là, qua thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về tự chủ Đại học, đến nay đã có 23 cơ sở giáo dục đại học thực hiện tự chủ có chất lượng, đổi mới nội dung, chương trình. Đây cũng là một điểm sáng. Tổ trưởng Tổ công tác cũng đánh giá cao việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý của ngành Giáo dục và Đào tạo.

Bên cạnh đó, lần đầu tiên Việt Nam có 4 cơ sở giáo dục đại học lọt vào bảng xếp hạng 1.000 trường đại học tốt nhất thế giới; 11 trường đại học vào danh sách các đại học hàng đầu châu Á; 2 trường đại học của Việt Nam lọt trong top 101 - 150 Bảng xếp hạng thế giới.

Tuy nhiên, Tổ trưởng Tổ công tác nêu, mặc dù có nhiều điểm sáng được đánh giá cao nhưng mong muốn người dân, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với Ngành còn lớn hơn nữa. Tổ trưởng Tổ công tác đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo quan tâm chỉ đạo quyết liệt hơn nữa, trong đó có việc còn tồn đọng 7 nhiệm vụ còn chưa thực hiện.

Bên cạnh đó, quan tâm hơn nữa đến đội ngũ nhà giáo còn nhiều khó khăn, bất cập. Tình trạng thừa, thiếu giáo viên mầm non, cán bộ quản lý giáo dục tại một số địa phương chưa được giải quyết dứt điểm. Việc quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ở một số địa phương chưa phù hợp...

Tổ trưởng Tổ công tác cũng đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo quan tâm đến vấn đề bạo lực học đường còn xảy ra ở một số nơi; một bộ phận học sinh, sinh viên có biểu hiện sa sút về đạo đức, lối sống.

Về biên soạn, quản lý sách giáo khoa và tài liệu tham khảo còn bất cập, hiện Bộ Giáo dục và Đào tạo đang tiếp thu để hoàn chỉnh bộ sách, Tổ công tác đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp tục tiếp thu các ý kiến, cầu thị để làm tốt hơn.

Liên quan công tác cải cách hành chính và xây dựng Chính phủ điện tử, Tổ trưởng Tổ công tác đề nghị Bộ tiếp tục thực hiện cải cách hành chính để tiết kiệm thời gian, chi phí trong thủ tục hành chính của Ngành. Đối với việc cung cấp các dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia, hiện Bộ Giáo dục và Đào tạo mới đồng bộ khoảng 2.000 hồ sơ, vì vậy, đề nghị Bộ triển khai mạnh mẽ hơn việc cung cấp dịch vụ công trên Cổng này. Văn phòng Chính phủ sẽ tiếp tục phối hợp cùng Bộ Giáo dục và Đào tạo để đẩy mạnh công tác này.

Tổ trưởng Tổ công tác cho biết, những nhiệm vụ của các Bộ, cơ quan sẽ được báo cáo tại phiên họp Chính phủ tháng 12. Vì vậy, Tổ công tác mong muốn Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp tục triển khai để là Bộ tiên phong, đi đầu về cải cách, không để nhiệm vụ nào quá hạn, không hoàn thành.

Tại buổi làm việc, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Phùng Xuân Nhạ nhấn mạnh, đây là lần thứ 2 Tổ công tác làm việc với Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sau mỗi đợt kiểm tra, Bộ Giáo dục và Đào tạo đều rà rà soát, ưu tiên thực hiện các chỉ đạo, tập trung vào những việc cấp bách, cần thiết theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trân trọng cảm ơn những ghi nhận của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ qua những nội dung Tổ công tác vừa nêu.

Năm 2020 là năm đặc biệt với ngành Giáo dục và Đào tạo do bị tác động của dịch COVID-19, bão lũ miền Trung. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho biết, bên cạnh kế hoạch đặt ra, Ngành có rất nhiều nhiệm vụ phát sinh do tình hình thực tiễn. Ngành Giáo dục và Đào tạo đã nỗ lực cố gắng thực hiện nhiệm vụ của mình, một số nhiệm vụ đã hoàn thành và hiện còn đang trong thời gian thực hiện.

“Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ cố gắng nỗ lực, khắc phục những ảnh hưởng do dịch bệnh, lũ lụt để quyết tâm để không nợ đọng văn bản”, Bộ trưởng Phùng Xuân Nhạ cho biết.

Đối với cải cách hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử, Bộ trưởng Phùng Xuân Nhạ cho biết đây là cơ hội của ngành. Vừa qua trong thời gian dịch COVID-19, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đẩy mạnh học trực tuyến và bước đầu có kết quả khả quan. Bước đầu có khó khăn nhưng hiệu quả của tiện ích đã là động lực của toàn ngành.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có kế hoạch và có sự hỗ trợ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, một số tập đoàn công nghệ thông tin để xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo. Nếu thực hiện tốt kế hoạch chuyển đổi số sẽ là điểm đột phá trong phát triển nhân lực và đào tạo của ngành Giáo dục và Đào tạo.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho biết, Bộ tiếp thu ý kiến của Tổ công tác để rà soát lại toàn bộ nhiệm vụ còn chưa thực hiện, những hạn chế còn tồn tại; đẩy mạnh xây dựng Chính phủ điện tử, cung cấp các dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia để mang lại lợi ích cho chính học sinh, phụ huynh học sinh.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ CÔNG AN: Khai trương Cổng dịch vụ công

Sáng ngày 07/12, tại TP. Hồ Chí Minh, nhân dịp hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 76. Việc khai trương và đưa Cổng dịch vụ công Bộ Công an đi vào hoạt động là dấu mốc quan trọng trong tiến trình xây dựng Chính phủ điện tử của Bộ Công an và thể hiện quyết tâm của Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an trong công cuộc cải cách, minh bạch hóa các thủ tục hành chính, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, góp phần hướng tới xây dựng Chính phủ kiến tạo, liêm chính, hành động.

Tại thời điểm khai trương, Cổng dịch vụ công Bộ Công an cung cấp trực tuyến 289 thủ tục hành chính từ mức độ 2 trở lên. Trong đó, cung cấp 7 dịch vụ công mức độ 3 về: Cấp hộ chiếu phổ thông trong nước cho công dân Việt Nam; Khai báo tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam; Đăng ký mẫu con dấu mới; Đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu; Đăng ký dấu nội, dấu thu nhỏ, dấu xi; Đăng ký thêm con dấu; Đăng ký lại mẫu con dấu.

Các dịch vụ công của Bộ Công an sẽ được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Người dân có thể lựa chọn thực hiện các dịch vụ công trực tuyến của lực lượng Công an nhân dân tại Cổng dịch vụ công quốc gia. Hiện, đã có 2 dịch vụ công của Bộ Công an về Tờ khai đăng ký xe ô tô và Thu tiền nộp phạt vi phạm hành chính lĩnh vực giao thông đường bộ đã được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Sau khi Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Căn cước công dân đi vào hoạt động, Văn phòng Bộ Công an sẽ tiếp tục phối hợp các đơn vị tiến hành thực hiện đồng bộ cung cấp các dịch vụ công mức độ 3 về Cấp căn cước công dân; lưu trú, thông báo lưu trú... trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an và Cổng dịch vụ công quốc gia.

Trung tướng Trần Quốc Tỏ, Thứ trưởng Bộ Công an cảm ơn các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, cảm ơn Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã luôn quan tâm đặc biệt đối với công tác cải cách hành chính, phát triển Chính phủ điện tử, trong đó có việc phát triển Chính phủ điện tử của Bộ Công an.

Thứ trưởng Trần Quốc Tỏ khẳng định, Cổng dịch vụ công Bộ Công an xây dựng đáp ứng Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; đảm bảo đúng tiêu chí, quy định thống nhất về chức năng, tính năng kỹ thuật, yêu cầu kết nối theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông; tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

Cổng dịch vụ công Bộ Công an được xây dựng theo nguyên tắc tập trung, thống nhất để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an; kết nối, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia.

Để Cổng dịch vụ công Bộ Công an hoạt động có hiệu lực, hiệu quả thiết thực, Thứ trưởng Trần Quốc Tỏ yêu cầu các đơn vị thuộc Bộ Công an cần nghiên cứu, phát triển các hệ thống nền tảng, sớm hoàn thành tích hợp, chia sẻ dữ liệu các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ Công an kết nối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan Trung ương và

địa phương theo chỉ đạo chung của Chính phủ; đảm bảo mọi thông tin của người dân, doanh nghiệp khi tương tác phải được bảo mật, an toàn và thông suốt.

Đồng thời, thực hiện tái cấu trúc các quy trình và phân cấp giải quyết các thủ tục hành chính, xử lý hồ sơ điện tử từ Bộ đến Công an các đơn vị, địa phương gắn với trách nhiệm của người Thủ trưởng, từ đó đưa những tiện ích dịch vụ công nhanh chóng đến với người dân, doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng thao tác về giao nhận, giải quyết hồ sơ trên môi trường mạng; nâng cao đạo đức công vụ cho lực lượng tiếp dân, giải quyết các thủ tục hành chính, thực hiện tốt 6 điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân, vì nhân dân phục vụ.

Nguồn: Cổng thông tin điện tử Bộ Công an

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI: CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐỂ THAY ĐỔI CĂN BẢN PHƯƠNG THỨC QUẢN LÝ

Thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia, Bộ Giao thông vận tải vừa phê duyệt Chương trình chuyển đổi số Bộ này đến năm 2025, định hướng đến 2030.

Chương trình xác định tầm nhìn đến năm 2030, Giao thông vận tải là Ngành tiên phong về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số toàn diện để thực hiện các mục tiêu chiến lược của Ngành; ứng dụng công nghệ số và sử dụng dữ liệu số một cách sâu rộng trong toàn bộ hoạt động quản lý để phát triển cơ sở hạ tầng giao thông hiện đại, tiên tiến, bảo vệ môi trường và đảm bảo an toàn giao thông phục vụ Nhân dân.

Nhấn mạnh sự cần thiết xây dựng Chương trình chuyển đổi số Bộ Giao thông vận tải, đại diện lãnh đạo Trung tâm Công nghệ thông tin - Bộ Giao thông vận tải nhận định, chuyển đổi số sẽ mang lại cơ hội phát triển đột phá cho đất nước nói chung và ngành Giao thông vận tải nói riêng, giúp hiện thực hóa các chương trình hiện đại hóa ngành để đạt được những mục tiêu chiến lược theo kế hoạch.

Vì thế, cần ban hành Chương trình chuyển đổi số Bộ Giao thông vận tải theo định hướng của Chương trình chuyển đổi số quốc gia, trước mắt với phạm vi là các cơ quan quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải.

Tại chương trình mới phê duyệt, Bộ Giao thông vận tải đã đưa ra các mục tiêu cơ bản Ngành cần đạt được trong giai đoạn đến năm 2025 và đến năm 2030 đối với phát triển Chính phủ số, kinh tế số.

Cụ thể, về phát triển Chính phủ số, đến năm 2025, sẽ hình thành được cơ sở hạ tầng dữ liệu của ngành Giao thông vận tải trong đó có cơ sở dữ liệu nền tảng dùng chung được kết nối, tích hợp dữ liệu từ các hệ thống nghiệp vụ chuyên dùng nhằm cung cấp thông tin phục vụ quản lý, điều hành giao thông vận tải tới được người ra quyết định đầy đủ, kịp thời và chính xác.

Cùng với đó, 100% chế độ báo cáo trong ngành Giao thông vận tải được chuẩn hóa và quản lý bằng hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Giao thông vận tải có kết nối liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia; tất cả các dịch vụ công phổ biến liên quan tới nhiều người dân và doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến mức mức độ 3, 4 và được tích

hợp lên Công dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 50% số lượng bộ hồ sơ thực hiện tại Bộ Giao thông vận tải được nộp trực tuyến mức độ 3, 4.

Cũng đến năm 2025, hoàn chỉnh môi trường làm việc trực tuyến của Bộ Giao thông vận tải để bảo đảm 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); ít nhất 50% cuộc họp được thực hiện trực tuyến, rút ngắn 30 - 50% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử...

Về phát triển kinh tế số, Bộ Giao thông vận tải đặt mục tiêu đến năm 2025, 100% các tuyến đường bộ cao tốc có triển khai lắp đặt hệ thống quản lý, điều hành giao thông thông minh (ITS); hình thành được các trung tâm tích hợp quản lý, điều hành giao thông của đô thị thông minh tại các thành phố trực thuộc trung ương và địa phương có nhu cầu.

Hệ thống thu phí điện tử không dừng (ETC) được triển khai đồng bộ tại tất cả trạm thu phí trên toàn quốc, tiến tới xóa bỏ các làn thu phí sử dụng tiền mặt. Chuyển đổi số thành công các doanh nghiệp lớn hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải để thay đổi phương thức cung cấp sản phẩm dịch vụ từ truyền thống sang phương thức số.

Đồng thời, tạo ra các nền tảng số kết nối dịch vụ vận tải đa phương thức, xây dựng chuỗi cung ứng logistics được làm chủ bởi doanh nghiệp của Việt Nam.

Để đạt được các mục tiêu đề ra, Chương trình chuyển đổi số Bộ Giao thông vận tải đã xác định nhiều nhiệm vụ, giải pháp cần thực hiện thời gian tới, trong đó có việc rà soát, bổ sung hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho chuyển đổi số; thúc đẩy chính phủ số, kinh tế số, sẵn sàng thử nghiệm và áp dụng cái mới trong ngành Giao thông vận tải.

Cũng để kiến tạo thể chế, Bộ Giao thông vận tải sẽ nghiên cứu đổi mới, ban hành các quy trình nghiệp vụ được số hóa và vận hành dựa trên dữ liệu để nâng cao hiệu quả quản lý, chỉ đạo điều hành của Bộ. Đồng thời, tăng phân bổ tỉ lệ chi ngân sách hàng năm tại Bộ Giao thông vận tải cho ứng dụng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số.

Bên cạnh các nhiệm vụ, giải pháp nền tảng cho chuyển đổi số, hàng loạt nội dung công việc về phát triển chính phủ số, kinh tế số và chuyển đổi số trong các lĩnh vực chuyên ngành cũng đã được Bộ Giao thông vận tải vạch ra trong Chương trình chuyển đổi số của Bộ đến năm 2025.

Trong đó, với phát triển chính phủ số, các giải pháp tập trung vào 3 nhóm nhiệm vụ trọng tâm là phục vụ người dân và doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả hoạt động trên môi trường số của các cơ quan, đơn vị Bộ Giao thông vận tải; đổi mới phương thức quản lý, ra quyết định được dẫn hướng bởi dữ liệu số.

Về kinh tế số, 4 nhóm nhiệm vụ chính gồm: phát triển doanh nghiệp số trong lĩnh vực Giao thông vận tải; xây dựng nền kinh tế số Giao thông vận tải; xây dựng chuỗi cung ứng dịch vụ logistics; phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, sáng tạo với dữ liệu mở.

Nguồn: ictnews.vietnamnet.vn

GIÁO DỤC VIỆT NAM: PHẤN ĐÁU TRỞ THÀNH QUỐC GIA HÀNG ĐẦU VỀ CHUYÊN ĐỔI SỐ

Ngày 09/12, tại Hà Nội, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức “Hội thảo chuyên đổi số trong Giáo dục và Đào tạo”.

Hội thảo được tổ chức nhằm đánh giá tình hình, kết quả triển khai chuyển đổi số thời gian qua và thảo luận định hướng, giải pháp thúc đẩy chuyên đổi số ngành Giáo dục thời gian tới. Nội dung thảo luận tập trung vào bốn chủ đề chính: Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục; phát triển, sử dụng tài nguyên giáo dục số và môi trường học tập số; phát triển kỹ năng số cho học sinh sinh viên; phát triển nhân lực chất lượng cao cho chuyên đổi số quốc gia.

Tại Hội thảo, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Phùng Xuân Nhạ nhấn mạnh: Trong tất cả chủ trương, văn bản của Đảng, Chính phủ đã nêu điều rất nhấn mạnh đến vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyên đổi số trong thời đại mới. Tháng 6 vừa qua, Thủ tướng Chính phủ cũng đã phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia, trong đó giáo dục là một trong tám lĩnh vực được ưu tiên triển khai.

Với quy mô hơn 53 nghìn cơ sở Bộ Giáo dục và Đào tạo, 24 triệu học sinh, sinh viên và 1,4 triệu giáo viên, ngành Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định Chuyển đổi số có vai trò rất quan trọng để triển khai đổi mới căn bản toàn diện Bộ Giáo dục và Đào tạo, nâng cao hiệu lực hiệu quả các hoạt động giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục.

Một nhiệm vụ ngành giáo dục rất quan tâm là làm sao tạo ra những công dân Việt Nam có kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số để trở thành những công dân toàn cầu. Vì vậy, mục tiêu của ngành Giáo dục và Đào tạo là cố gắng phấn đấu để trở thành một trong những quốc gia hàng đầu về chuyên đổi số trong Bộ Giáo dục và Đào tạo. Qua đó góp phần đắc lực thực hiện thành công mục tiêu chuyển đổi số quốc gia.

Để thực hiện các nhiệm vụ nêu trên, Bộ Giáo dục và Đào tạo ý thức rằng, phải xây dựng một đội ngũ nhân lực để thực hiện chuyển đổi số trực tiếp và gián tiếp. Các trường đại học rà soát, mở mã ngành chưa có trong truyền thống để phục vụ ứng dụng tiến bộ công nghệ thông tin, đào tạo ra các kỹ sư chuyên nghiệp trong lĩnh vực này. Về gián tiếp, chúng ta thực hiện tốt các hoạt động liên quan đến chuyển đổi số để từng công dân được tiếp cận, làm quen và từng bước rèn luyện bài bản.

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng cho rằng, chuyển đổi số Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhất là đại học và dạy nghề có lẽ là con đường đúng nhất, nhanh nhất để tạo ra sự đột phá cho ngành. Chuyển đổi số đại học là tập trung vào thay đổi mô hình đào tạo thông qua việc áp dụng công nghệ số. Giảng viên sẽ tập trung tạo giá trị tăng thêm trên các nền tảng số. Trong xã hội tương lai, việc học là nhu cầu cả đời người và đại học phải giải quyết nhu cầu này. Mỗi nhu cầu mới sẽ được giải quyết bởi một nền tảng số và nếu nhìn dưới góc nhìn này, đại học ngày càng giống một công ty công nghệ hơn là một đại học truyền thống.

“Bộ Thông tin và Truyền thông cam kết đồng hành với Bộ Giáo dục và Đào tạo trong hành trình đầy thách thức và vinh quang này, vì chuyển đổi số đầu tiên là nhắm vào giới trẻ để từ đó thúc đẩy toàn xã hội. Những điểm về công nghệ số, xây dựng nền tảng cho chuyên

đổi số ngành Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị giao cho Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các doanh nghiệp công nghệ số ở Việt Nam”, Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng nói.

Trong khuôn khổ Hội thảo, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Thông tin và Truyền thông đã ký kết hợp tác triển khai chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; ký kết hợp tác giữa Bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo với một số tập đoàn, doanh nghiệp và với Ban Điều hành Đề án Hệ tri thức Việt số hóa...

Nguồn: nhandan.com.vn

NGÂN HÀNG VÀ CHIẾN LƯỢC CHUYỂN ĐỔI SỐ

Chuyển đổi số là xu hướng không thể bỏ qua của các doanh nghiệp. Theo khẳng định của TS. Võ Trí Thành, Viện trưởng Viện Nghiên cứu chiến lược thương hiệu và cạnh tranh, doanh nghiệp cần đầu tư nghiêm túc cho công nghệ nếu muốn có lợi thế để phát triển trong tương lai.

Theo nhìn nhận của giới chuyên gia, xu hướng người tiêu dùng chuyển sang mua sắm, tiêu dùng trực tuyến đã không còn là dự đoán mà đang trở thành một thực tế. Đáng chú ý, việc áp dụng phương thức thanh toán không tiền mặt đang dần phổ biến hơn vì người dùng ưu tiên cho sự nhanh chóng, tự do và giảm thiểu tiếp xúc trực tiếp.

Nắm bắt được nhu cầu này, chuyển đổi số đang diễn ra rất mạnh mẽ trong lĩnh vực ngân hàng, không chỉ thay đổi quy trình, sản phẩm ngân hàng, mà còn tăng trải nghiệm của khách hàng. Theo số liệu của Ngân hàng Nhà nước, hiện khoảng 94% ngân hàng đã bước đầu triển khai hoặc xây dựng chiến lược chuyển đổi số. Trong đó, khoảng 59% đang áp dụng chuyển đổi thông qua các nền tảng tự phát triển hoặc bắt tay với một số công ty fintech.

Fintech (công nghệ trong tài chính) đang mang lại cơ hội hợp tác kinh doanh với ngân hàng thương mại, thúc đẩy phát triển đa kênh, sản phẩm và dịch vụ tài chính cung ứng cho khách hàng.

Theo TS. Phạm Xuân Hòa, nguyên Phó Viện trưởng Viện Chiến lược ngân hàng, Fintech xuất hiện đã mang lại nhiều sự thay đổi. Trước hết, thay đổi lớn về hành vi người tiêu dùng tài chính. Khách hàng được hưởng nhiều tiện ích hơn từ dịch vụ tài chính, kể cả tư vấn. Lãnh đạo nhiều ngân hàng thương mại cho rằng, về công nghệ, các ngân hàng Việt Nam không thua kém các nước trên thế giới. Tuy nhiên, rào cản lớn nhất để các ngân hàng dám ứng dụng các sáng tạo số vào dịch vụ, sản phẩm là cơ chế cho phép hay chưa.

Trải qua một thời gian ngắn, hiện trên thị trường có khoảng 160 công ty Fintech, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực thanh toán điện tử, ngân hàng số. Công nghệ tài chính sẽ tăng cơ hội giúp doanh nghiệp tiếp cận thị trường mới, nhưng bên cạnh cơ hội cũng đặt ra những thách thức về bảo mật thông tin, rửa tiền...

Theo TS. Cấn Văn Lực, Việt Nam có nhiều tiềm năng để phát triển Fintech. Tuy nhiên cũng đặt ra vấn đề rủi ro, thách thức trong phát triển loại hình này. Cụ thể, cơ chế, chính sách hay thay đổi, thiếu đồng bộ, thiếu nhất quán; quy định về hoạt động Fintech chưa được ban hành; các tiêu

chuẩn, chuẩn mực chung còn thiếu; cơ chế chia sẻ thông tin, dữ liệu mới manh nha; văn hóa giấy tờ, thói quen dùng tiền mặt còn nặng nề; văn hóa chấp nhận thất bại rất hạn chế.

Đáng chú ý, theo ông Lục vấn đề rủi ro lớn nhất đối với người tiêu dùng như mất tiền, bảo mật thông tin. Nhiều người lo không biết thông tin của mình chia sẻ như vậy có được bảo mật hay không.

“Nếu người tiêu dùng mất tiền, trách nhiệm thuộc về ai? Hiện nay, chưa có quy định rõ ràng về vấn đề này. Khi người tiêu dùng mất tiền nó sẽ khiến niềm tin của người tiêu dùng vào Fintech bị lung lay. Đó cũng chính là rủi ro đối với các công ty Fintech” - TS Cấn Văn Lục nhấn mạnh, đồng thời kiến nghị các cơ quan chức năng cần quan tâm xây dựng, hoàn thiện hành lang pháp lý quản lý hoạt động Fintech theo cách tiếp cận: Mở nhưng kiểm soát được rủi ro; ban hành các tiêu chuẩn, chuẩn mực chung; có cơ chế chia sẻ thông tin, dữ liệu ở các cấp độ khác nhau.

Nguồn: daidoanket.vn

BỘ CÔNG AN: ĐỀ XUẤT CẤP THẺ CĂN CƯỚC CÔNG DÂN KHÔNG CẦN TỜ KHAI

Bộ Công an đề xuất công dân khi làm thủ tục cấp, đổi thẻ căn cước không cần phải điền vào tờ khai giấy như bấy lâu nay nữa.

Đây là nội dung đáng chú ý nhất trong dự thảo thông tư quy định về trình tự cấp, đổi, cấp lại thẻ căn cước công dân mà Bộ Công an đang lấy ý kiến.

Theo đề xuất, công dân đến làm thủ tục đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ căn cước công dân cần xuất trình sổ hộ khẩu/chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ của cơ quan có thẩm quyền để chứng minh nội dung thông tin của công dân.

Tiếp đó, cán bộ tiếp nhận hồ sơ tiến hành kiểm tra, đối chiếu thông tin của công dân có trong phiếu thu nhận thông tin căn cước công dân trên phần mềm thu nhận hồ sơ căn cước công dân với thông tin trên các giấy tờ của công dân xuất trình.

Thông tin công dân trong phần mềm thu nhận hồ sơ căn cước công dân được lấy từ thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Như vậy, điểm mới của dự thảo là công dân không cần phải kê khai vào tờ kê khai căn cước công dân như bấy lâu nay. Quy định hiện hành yêu cầu khi làm thủ tục, công dân phải kê khai đủ 22 đầu mục thông tin bắt buộc có trong tờ kê khai như: họ, tên, tuổi, ngày tháng, năm sinh, quê quán, tên cha, mẹ, vợ, chồng, con...

Đề xuất mới của Bộ Công an với kỳ vọng sẽ giúp rút ngắn thời gian làm thủ tục và tiết kiệm được chi phí in hàng chục triệu tờ khai. Đây được coi là bước cải cách hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho người dân trong thực hiện thủ tục cấp căn cước công dân.

Cũng theo dự thảo, sau khi tiếp nhận hồ sơ của công dân, cán bộ công an sẽ thu chứng minh nhân dân, cắt góc, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và trả lại cho công dân đối với những trường hợp đăng ký nhận thẻ căn cước công dân qua đường chuyên phát đến địa chỉ theo yêu cầu.

Đối với chứng minh nhân dân bị hỏng, bong tróc, không rõ nét, Bộ Công an quy định cán bộ sẽ có trách nhiệm thu, hủy chứng minh nhân dân và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Tiếp đó, cán bộ sẽ nhập thông tin về loại cấp thẻ căn cước công dân, tả và nhập thông tin về đặc điểm nhân dạng của công dân; thu nhận vân tay và chụp ảnh chân dung của công dân.

Bước kế tiếp, cán bộ in phiếu thu nhận thông tin căn cước công dân, chuyển cho công dân kiểm tra và cán bộ thu nhận thông tin kiểm tra, ký, ghi rõ họ tên; thu lệ phí đối với trường hợp đổi, cấp lại thẻ căn cước công dân theo quy định.

Cuối cùng, cán bộ sẽ giao giấy hẹn trả kết quả giải quyết cấp, đổi, cấp lại thẻ căn cước công dân cho công dân.

Trong dự thảo, Bộ Công an nhấn mạnh nguyên tắc cấp, đổi thẻ căn cước công dân là phải tạo điều kiện thuận lợi nhất cho công dân, bảo đảm khách quan, nhanh chóng, kịp thời. Cùng với đó, cán bộ làm công tác cấp, đổi, cấp lại thẻ căn cước công dân phải chịu trách nhiệm cá nhân về việc hướng dẫn, trả lời công dân hoặc các đề xuất của mình.

Nguồn: plo.vn

HÀ NỘI: KHẮC PHỤC HẠN CHẾ NÂNG CAO CHỈ SỐ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP TỈNH

Nhằm cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS), TP. Hà Nội đã và đang tập trung làm rõ những hạn chế để có biện pháp khắc phục.

Theo đánh giá, những năm gần đây, TP. Hà Nội rất quan tâm, chỉ đạo các địa phương, đơn vị nâng cao Chỉ số PAPI, thế nhưng kết quả vẫn chưa được cải thiện nhiều. Năm 2019, TP. Hà Nội có tổng điểm là 41,54 (thang điểm 80); xếp thứ 59/63 tỉnh, thành phố, giảm sáu bậc so năm 2018, trong nhóm bốn gồm 16 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có điểm thấp nhất cả nước. Trong đó, chỉ số “công khai minh bạch” đạt 4,99/10 điểm; “trách nhiệm giải trình với người dân” đạt 4,57/10 điểm; “thủ tục hành chính công” đạt 7,13/10 điểm...

Đối với Chỉ số SIPAS năm 2019, TP. Hà Nội đạt mức 80,09%, xếp 52/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trong đó, chỉ số “tiếp cận dịch vụ hành chính công” đạt 83,14%; “thủ tục hành chính” đạt 82,95%; “công chức trực tiếp giải quyết” đạt 78,38%; “tiếp nhận, xử lý góp ý, phản ánh, kiến nghị” đạt 72,33%...

Theo Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ Phạm Minh Hùng, mặc dù vẫn tiếp tục duy trì chỉ số hài lòng hơn 80%, đạt chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, nhưng TP. Hà Nội vẫn nằm trong nhóm các địa phương có chỉ số hài lòng chưa bền vững; thấp hơn mức trung bình của cả nước 4,36% (mức trung bình cả nước là 84,45%). Do đó, TP. Hà Nội cần tập trung phân tích nguyên nhân, để có giải pháp cải thiện, nhất là với hai chỉ số còn đạt dưới 80%.

Giám đốc Sở Nội vụ Vũ Thu Hà cho rằng, Chỉ số PAPI là công cụ giúp theo dõi và giám sát hiệu quả hoạt động của chính quyền cấp tỉnh, thành phố. Tuy nhiên, chỉ số này của thành phố hiện đang ở mức thấp, đặt ra đòi hỏi cần tập trung các giải pháp đồng bộ để cải thiện. “Đó cũng chính là cải thiện sự đánh giá của người dân đối với hiệu quả hoạt động của chính quyền thành phố”, bà Vũ Thu Hà nói.

Tại hội nghị “Giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI)” do Sở Nội vụ tổ chức mới đây, các chuyên gia và đại diện chính quyền địa phương trên địa bàn thành phố đã chia sẻ một số giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI.

Bà Đỗ Thanh Huyền, chuyên gia phân tích chính sách công của Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) tại Việt Nam đánh giá cao việc TP. Hà Nội đã quan tâm tới công tác cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI bằng những cách làm thiết thực thời gian qua để khơi dậy cho tất cả các địa phương, đơn vị trên địa bàn có sự nhìn nhận nghiêm túc, đúng đắn đối với sự cần thiết nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền thành phố.

Phó Trưởng ban Ban Dân vận Thành ủy Hà Nội Trịnh Huy Thành cho biết, sau hơn 20 năm thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, việc thực hiện Quy chế đã đem lại nhiều kết quả và ý nghĩa thiết thực. Tuy nhiên, kết quả Chỉ số PAPI vài năm gần đây của thành phố cho thấy còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được kỳ vọng trong công tác điều hành và hoạt động của các ngành, các cấp chính quyền ở những nội dung: Công tác tuyên truyền, công tác kiểm tra, giám sát, trách nhiệm thực thi của các cấp chính quyền, công tác phối hợp giữa chính quyền và Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội...

Từ thực tế này, ông Trịnh Huy Thành nhấn mạnh tới trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, góp phần nâng cao Chỉ số PAPI. “Đề nghị các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn sớm có kế hoạch, chương trình công tác để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ 17. Cùng với đó là tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng trong thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; cụ thể hóa phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, ông Trịnh Huy Thành nhấn mạnh.

Về vấn đề này, lãnh đạo Sở Nội vụ thông tin, vừa qua, đoàn kiểm tra của thành phố đã làm việc với hơn 30 đơn vị, qua đó chỉ ra rất nhiều hạn chế. Sở Nội vụ đề nghị các đơn vị rà soát và có kế hoạch triển khai các công việc cụ thể. Sở cùng đoàn kiểm tra cải cách hành chính và đoàn kiểm tra công vụ của thành phố sẽ tiếp tục kiểm tra đột xuất tới tận xã, phường, thị trấn về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Phát biểu tại Hội nghị, Giám đốc Sở Nội vụ Vũ Thu Hà đề nghị Phòng Cải cách hành chính (Sở Nội vụ) tiếp tục lấy ý kiến các đơn vị, địa phương về các nội dung cần quan tâm và những vướng mắc, kiến nghị sâu hơn về PAPI, nhằm tiếp tục tham mưu cho Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội triển khai những hội nghị giải đáp vướng mắc hoặc triển khai nội dung công việc cho sát với nhu cầu của các đơn vị. Chậm nhất đến ngày 10/12/2020, Phòng Cải cách hành chính tổng hợp đầy đủ nội dung cần quan tâm để đưa vào Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ số PAPI năm 2021 của TP. Hà Nội.

Nguồn: nhandan.com.vn

HÀ NỘI: GIẢM 8.801 BIÊN CHẾ HÀNH CHÍNH, SỰ NGHIỆP NĂM 2021

Sáng ngày 9/12, tiếp tục kỳ họp thứ mười tám, Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội đã xem xét, thông qua tổng biên chế hành chính, sự nghiệp TP. Hà Nội năm 2021.

Với 91/91 đại biểu tán thành, Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội đã thống nhất, năm 2021, biên chế hành chính của thành phố là 9.003 biên chế, trong đó, biên chế công chức là 7.927 biên chế, giảm 115 biên chế so với năm 2020; lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ là 1.076 chỉ tiêu, giảm 361 chỉ tiêu so với năm 2020.

Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội cũng quyết định biên chế sự nghiệp là 135.383 biên chế, trong đó biên chế viên chức là 116.380 biên chế, giảm 6.385 biên chế so với năm 2020.

Các lĩnh vực giảm gồm: Giảm trừ từ nguồn biên chế dự phòng còn chưa sử dụng 2.585 biên chế; giảm do chuyển các đơn vị sự nghiệp sang tự chủ để giảm biên chế hưởng lương ngân sách; 30 đơn vị sự nghiệp giảm 1.913 biên chế; giảm 734 biên chế viên chức giáo dục khối mầm non do giảm 9.838 số học sinh; giảm 201 biên chế viên chức tại các trường cao đẳng nghề do giảm 1.352 số học sinh, sinh viên; giảm 256 biên chế đối với các đơn vị sự nghiệp ngoài giáo dục, y tế theo chủ trương tinh giản biên chế (bảo đảm lũy kế giảm 10%); giảm 696 biên chế viên chức theo tỷ lệ tự chủ từ nguồn thu sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp y tế đã tự chủ một phần chi thường xuyên.

Ngoài ra, Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội cũng thống nhất biên chế sự nghiệp có lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ gồm 10.464 chỉ tiêu, giảm 405 chỉ tiêu so với năm 2020; lao động hợp đồng theo định mức gồm 8.539 chỉ tiêu, giảm 391 so với năm 2020.

Nghị quyết cũng đề ra một số giải pháp, tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về việc tổ chức, sắp xếp, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thường xuyên nắm bắt, làm tốt công tác tư tưởng trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý để từ đó lan tỏa tới từng cơ quan, đơn vị và trong toàn hệ thống chính trị.

Để triển khai có hiệu quả việc thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội, tạo sự chuyển biến rõ nét trong quản lý, điều hành của Thủ đô, thực sự hướng tới người dân và doanh nghiệp, thành phố sẽ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ; rà soát chức năng, nhiệm vụ, đặc biệt ở các nhiệm vụ phức tạp, giao thoa, khó phân định giữa các cơ quan, đơn vị.

Bên cạnh đó, thành phố cũng tập trung thực hiện các giải pháp đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập, bởi đây là nội dung quyết định đến khả năng có tiếp tục giảm biên chế sự nghiệp được 10% giai đoạn 2021 - 2025 hay không, đặc biệt là xã hội hóa lĩnh vực giáo dục, tính toán thành lập các trường liên cấp, đẩy mạnh thành lập các trường ngoài công lập; đồng thời, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, đơn giản đến mức tối đa các thủ tục hành chính liên quan, chuẩn hóa quy trình giải quyết công việc; nâng cao dịch vụ công mức độ 3, 4 để phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn...

Nguồn: hanoimoi.com.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN NHẬN TRÁCH NHIỆM CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ

Ông Nguyễn Thành Phong nhìn nhận môi trường đầu tư của TP. Hồ Chí Minh còn nhiều hạn chế, Chỉ số năng lực cạnh tranh tụt hạng. Đây là vấn đề thành phố sẽ tập trung giải quyết trong năm 2021.

Môi trường đầu tư còn nhiều hạn chế là vấn đề được đại biểu Hội đồng nhân dân đặt ra trong phiên chất vấn Chủ tịch TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Thành Phong tại kỳ họp thứ 23 Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh khóa IX diễn ra sáng ngày 08/12.

Trả lời đại biểu, ông Phong lý giải rõ những yếu điểm của môi trường đầu tư TP. Hồ Chí Minh và cho biết Ủy ban nhân dân thành phố lựa chọn chủ đề 2021 là “năm xây dựng chính quyền đô thị và cải thiện môi trường đầu tư”.

Đề cập Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của TP. Hồ Chí Minh tụt từ hạng 8 năm 2016 xuống hạng 14 năm 2019, đại biểu Nguyễn Thị Tố Trâm nhận định kết quả này cho thấy môi trường đầu tư của thành phố vẫn còn nhiều hạn chế, đồng thời đề nghị Chủ tịch Nguyễn Thành Phong giải trình nguyên nhân, đề xuất giải pháp để đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao Chỉ số PCI.

Trả lời chất vấn của đại biểu, Chủ tịch Phong cho biết trong tổng số vốn đầu tư toàn xã hội hiện nay thì vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước chỉ chiếm 13%, doanh nghiệp tư nhân chiếm 70%, còn lại là vốn từ doanh nghiệp nước ngoài. Do đó, thời gian qua, TP. Hồ Chí Minh đã quyết liệt đẩy nhanh giải ngân đầu tư công nhằm tăng cầu cho kinh tế thành phố.

Song song với đó, TP. Hồ Chí Minh cũng đang cải thiện môi trường đầu tư để thu hút nguồn lực từ Nhân dân cũng như vốn đầu tư nước ngoài. Do đó, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã chọn 2021 là năm cải thiện môi trường đầu tư.

Ông Phong thông tin đến nay, riêng dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) của thành phố trong năm 2020 đã giảm 51% so với cùng kỳ. Dù có 1.300 dự án được cấp phép nhưng mỗi dự án bình quân chỉ trị giá khoảng nửa triệu USD. Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh nhận định quy mô như vậy là quá nhỏ, chưa có dự án lớn. Trong dòng dịch chuyển vốn đầu tư của các nước “đang nhìn ngắm” vào Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam.

Ông Nguyễn Thành Phong nói thêm trong giai đoạn 2016 - 2019, Chỉ số PCI tăng điểm nhưng không nhiều, chỉ tăng 5,4 điểm trong 4 năm. “Điều này cho thấy nỗ lực thúc đẩy môi trường đầu tư kinh doanh chưa đủ mạnh, chưa đột phá”, ông Phong thẳng thắn thừa nhận.

Để khắc phục hạn chế này, người đứng đầu chính quyền thành phố cho biết việc trước hết là xác định trách nhiệm của người đứng đầu các cấp trong tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Cao nhất là Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh sẽ chịu trách nhiệm về cải thiện môi trường đầu tư. TP. Hồ Chí Minh cũng sẽ duy trì và phát huy hiệu quả của tổ công tác đầu tư, giải quyết vướng mắc cho doanh nghiệp.

Đồng thời, TP. Hồ Chí Minh sẽ cải cách thủ tục hành chính. Trong đó, đảm bảo yêu cầu về thời hạn xử lý hồ sơ; có người chịu trách nhiệm; có sự giám sát Hội đồng nhân dân và Mặt trận Tổ quốc; có chế tài vi phạm, khen thưởng; có sự tham gia của doanh nghiệp trong đóng góp quy trình.

Để cải thiện môi trường đầu tư, lãnh đạo TP. Hồ Chí Minh cũng sẽ xây dựng, công bố danh mục dự án kêu gọi đầu tư theo từng giai đoạn. Thu hút nhà đầu tư tham gia các dự án lớn và hạn chế mời gọi đầu tư các lĩnh vực thâm dụng lao động lớn.

Bên cạnh đó, TP. Hồ Chí Minh sẽ tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra công vụ, tăng giám sát của nhân dân, báo chí, doanh nghiệp... Kiên quyết xử lý nghiêm hành vi vi phạm, thiếu trách nhiệm...

Nguồn: zingnews.vn

THÁI NGUYÊN: ĐƯA TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG VÀO HOẠT ĐỘNG

Ngày 05/12, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tổ chức khai trương Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên. Đây là đầu mối duy nhất trong việc tiếp nhận và trả kết quả, giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

Trung tâm được xây dựng với tổng diện tích trên 6.000 m², trong đó diện tích sử dụng cho bộ phận tiếp đón và thực hiện giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính gần 1.000 m². Đây là đơn vị hành chính đặc thù trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, chịu sự quản lý về tổ chức, nhân sự, hành chính của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, có con dấu để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên là đầu mối duy nhất trong việc tiếp nhận và trả kết quả, giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị trong tỉnh góp phần làm giảm đầu mối các bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đang hoạt động tại 19/20 sở, ban, ngành.

Đặc biệt, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên đi vào hoạt động sẽ góp phần tiết kiệm biên chế bố trí trực để giải quyết thủ tục hành chính, tiết kiệm kinh phí, cơ sở vật chất vận hành bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại các sở, ban, ngành như hiện nay; từ đó tăng hiệu quả làm việc, sự minh bạch, công khai hóa thông tin, liên thông trong giải quyết các thủ tục hành chính.

Bên cạnh đó, Trung tâm còn đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu lực của quản lý Nhà nước, tăng hiệu quả làm việc và sự minh bạch, công khai hóa thông tin về thủ tục hành chính, tăng cường liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên Vũ Hồng Bắc cho biết việc đưa Trung tâm phục vụ hành chính công vào hoạt động thể hiện quyết tâm chính trị của tỉnh Thái Nguyên,

tạo sự chuyên biến, đột phá trong đẩy mạnh cải cách hành chính, cách thức làm việc với người dân, doanh nghiệp vì nền hành chính minh bạch, phục vụ.

Vì vậy, các sở, ban, ngành chủ động phối hợp chặt chẽ với Trung tâm trong việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính, quan tâm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và cập nhật tiến độ giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống một cửa điện tử.

Ngay sau lễ khai trương, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên đã đi vào hoạt động, phục vụ nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính của các tổ chức và cá nhân..

Nguồn: baochinhpvu.vn

THỪA THIÊN - HUẾ: HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Xếp hạng Chính phủ điện tử năm 2018 đến 2020, do Bộ Thông tin và Truyền thông công bố: Thừa Thiên - Huế là địa phương đứng vị trí thứ nhất cả nước về phát triển Chính phủ điện tử cấp tỉnh. Kết quả trên cho thấy sự nỗ lực và quyết tâm của tỉnh Thừa Thiên - Huế trong công tác triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là ở các cơ quan Nhà nước làm cơ sở xây dựng chính quyền điện tử

Trung tâm Dịch vụ hành chính công tỉnh được xem là đầu não vận hành của mô hình dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên - Huế. Đây là hệ thống điều hành được xây dựng theo giải pháp tập trung, tạo thành hệ thống các công sở điện tử trong cơ quan nhà nước.

Vì vậy, các ý kiến chỉ đạo điều hành được thực hiện và giám sát xuyên suốt từ cấp tỉnh đến cấp xã. Cổng thông tin điện tử tỉnh Thừa Thiên - Huế (<http://thuathienhue.gov.vn>) được hình thành theo mô hình liên thông 3 cấp kết nối và liên thông đến trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn. Hệ thống này cung cấp đầy đủ thông tin phục vụ việc giám sát của người dân với hoạt động của cơ quan nhà nước cũng như thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế Phan Ngọc Thọ nói về mục đích của Trung tâm phục vụ hành chính công một cửa như sau:

“Việc tiến hành thủ tục hành chính công trên địa bàn Thừa Thiên - Huế là một bước tiếp quan trọng trong việc cải cách hành chính đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính. Chúng tôi sẽ tập trung tất cả cơ sở ngành có đại diện tại trung tâm hành chính công để tất cả công dân khi muốn làm các thủ tục hành chính liên quan đến cơ sở ngành nào thì họ chỉ đến một địa điểm duy nhất để nộp hồ sơ và sau đó được hẹn ngày giờ trả hồ sơ. Qua đó, người dân có thể giảm thời gian cũng như giảm tất cả chi phí khi nộp hồ sơ liên quan đến thủ tục mình cần. Thứ hai, một ý nghĩa quan trọng khi người dân đến trung tâm hành chính công của huyện, tỉnh sẽ được bộ phận đội ngũ tư vấn, giải đáp những thắc mắc và vướng bận cũng như hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ để nộp lên trung tâm hành chính công”.

Lộ trình xây dựng chính quyền điện tử đã được chính quyền tỉnh Thừa Thiên - Huế triển khai điện tử hóa bốn thành phần quan trọng là cơ quan điện tử, công chức điện tử, công dân điện tử và doanh nghiệp điện tử. Trong đó, Cổng dịch vụ công trực tuyến đã được triển khai

cung cấp cho người dân, doanh nghiệp hình thức đăng ký trực tuyến theo địa chỉ (<https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn>). Đến nay, Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên - Huế đã cung cấp 1.349 thủ tục hành chính cấp độ 2; 530 dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3; 404 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Qua đó, tỉnh Thừa Thiên - Huế tập trung hỗ trợ doanh nghiệp, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và giảm thủ tục hành chính không cần thiết, tạo môi trường thuận lợi cho các nhà đầu tư.

Chị Lục Thị Khánh Linh, người dân thuộc phường Kim Long, TP. Huế đang làm ăn xa xứ tại Long An. Chị về quê ngắn ngày và tranh thủ đi làm lại chứng minh nhân dân khi biết được những tiện ích của hành chính công một cửa đã cho ý kiến như sau: “Em không nghĩ thủ tục lại nhanh như vậy, em đến mấy anh chị hướng dẫn cho giấy để viết xong sau đó nộp vào và sau khoảng 20 phút thì đã được gọi đến lấy vân tay và chụp hình. Và thêm cái dịch vụ gửi bưu phẩm về tận nhà thì mình không còn phải quay tới quay lui nhiều lần để lấy thì em thấy tiết kiệm được thời gian đặc biệt những người xa quê như em”.

Tỉnh Thừa Thiên- Huế đã thành lập, triển khai và đưa vào hoạt động trung tâm hành chính công cấp tỉnh; trung tâm hành chính công các cấp với 9 huyện, thị xã và TP. Huế. Trung tâm hành chính công là nơi duy nhất tiếp nhận và phối hợp giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp thông tin, dịch vụ về các thủ tục hành chính nhanh chóng, thuận tiện thông qua hệ thống trang thiết bị công nghệ thông tin hiện đại. Hệ thống mạng diện rộng của tỉnh được triển khai kết nối hệ thống mạng LAN các cơ quan nhà nước tạo ra một hệ thống kết nối thống nhất để trao đổi dữ liệu. Tỉnh Thừa Thiên - Huế đã đầu tư xây dựng Trung tâm dữ liệu đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông nhằm triển khai thống nhất hệ thống các ứng dụng, cơ sở dữ liệu trong cơ quan nhà nước của địa phương.

Cổng thông tin điện tử của tỉnh đã hình thành theo mô hình liên thông 3 cấp (tỉnh, huyện, xã). Đến nay, Cổng đã cung cấp gần 400 thủ tục hành chính trực tuyến với gần 1.000 hồ sơ đăng ký và nhận kết quả trực tuyến. Số hồ sơ đăng ký trực tuyến ngày càng tăng, đặc biệt thu hút sự quan tâm và ủng hộ mạnh mẽ của người dân và doanh nghiệp. Phòng Đăng ký kinh doanh là nơi biểu chứng cho hiệu quả của mô hình liên thông 1 cửa. Thủ tục nhanh, gọn với tiêu chí phục vụ, kiến tạo đã góp phần rất lớn trong việc liên tục cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) từ vị trí 29 năm 2018 lên vị trí 21 trong năm 2019. Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Nguyễn Văn Toàn cho biết:

“Nâng cao các mức độ về cải cách hành chính. Hiện tại bây giờ đối với sở là 108 thủ tục hành chính trên môi trường mạng xử lý, trong đó 12 thủ tục mức độ 2 và 32 thủ tục mức độ 3 còn lại 64 thủ tục xử lý ở mức độ 1. Trong thời gian sắp tới lãnh đạo sở chỉ đạo đẩy mạnh thủ tục cải cách nhằm đạt được 100% thủ tục ở mức độ 1. Đây là quá trình đòi hỏi sự nỗ lực của tất cả các thành viên trong sở, ban, ngành”.

Nhằm đẩy mạnh mô hình dịch vụ công trực tuyến, trong thời gian tới, chính quyền tỉnh Thừa Thiên - Huế quán triệt tinh thần gắn trách nhiệm người đứng đầu đơn vị với kết quả đạt được và phải lấy sự hài lòng của người dân, đơn vị làm thước đo đánh giá kết quả. Đồng thời, tiếp tục cải tiến, đổi mới quy trình, thủ tục để nâng cao chất lượng phục vụ, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp, trong đó cần tập trung rà soát, cắt giảm thủ tục

hành chính, chi phí cho doanh nghiệp, tiếp nhận, giải quyết đúng tiến độ, chất lượng đối với các dịch vụ công trực tuyến đã tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công trực tuyến.

Phần đầu đứng đầu cả nước về phát triển chính phủ điện tử cấp tỉnh là một thành tựu đáng tự hào của chính quyền tỉnh Thừa Thiên - Huế. Việc, nâng cấp và triển khai diện rộng hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh đến cấp xã và các đơn vị sự nghiệp công lập, xây dựng, triển khai hiệu quả kiến trúc chính quyền điện tử trên cơ sở quy hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 sẽ là bước phát triển bền vững cho mô hình này trong thời gian tới.

Nguồn: nguoiduatin.vn

KHÁNH HÒA: TIẾP TỤC CHỦ ĐỘNG THAM GIA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ

Đây là một trong những nội dung mà Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề ra trong báo cáo mới ban hành nhằm thực hiện tốt Nghị quyết số 50 của Chính phủ và Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tỉnh Khánh Hòa cũng sẽ triển khai kế hoạch phát triển dự án liên quan đến hạ tầng số thích ứng với đô thị thông minh và nâng cao năng lực quản lý đầu tư công; tiếp tục phát triển hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ Chính phủ điện tử, chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước.

Được biết, thời gian qua, tỉnh đã đầu tư và vận hành Trung tâm dữ liệu phục vụ hệ thống thông tin trong hệ thống chính trị của tỉnh; kết nối Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia; kết nối với Hệ thống thu thập, đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Đồng thời, tỉnh đã bố trí máy chủ bảo mật; cập nhật mật mã thủ tục hành chính dịch vụ công quốc gia lên phân hệ Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính; nâng cấp hệ thống quản lý văn bản và điều hành (E-Office), hệ thống kiểm soát thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa giao, kết nối vào Trục liên thông văn bản quốc gia và đã phát huy hiệu quả. Tỉnh cũng đầu tư nâng cấp hạ tầng viễn thông cấp đồng sang cấp quang nhằm phục vụ kịp thời các dịch vụ đòi hỏi đường truyền chất lượng cao.

Hiện nay, tỷ lệ bình quân thuê bao cáp quang toàn tỉnh đạt 95%. 100% thuê bao phát triển mới được cung cấp hạ tầng băng thông rộng cáp quang. Tất cả cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thuộc tỉnh đều trao đổi văn bản trên hệ thống văn phòng điện tử ở mức độ cơ bản. Ngành Y tế bước đầu triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử tại địa phương. Cục Hải quan tỉnh triển khai Hệ thống thông quan điện tử và Hệ thống thông quan tự động tại cảng biển. Công an tỉnh đầu tư sẵn sàng cơ sở hạ tầng để tham gia quá trình chuyển đổi số của ngành và tích hợp, đồng bộ dữ liệu hiện tại với cơ sở dữ liệu mới khi triển khai các dự án, đề án như: cơ sở dữ liệu dân cư, chứng minh nhân dân, hộ chiếu điện tử...

Nguồn: baokhanhhoa.vn

ĐỒNG NAI: XÂY DỰNG ĐÔ THỊ THÔNG MINH - TỪ THÍ ĐIỂM ĐẾN HIỆN THỰC

Đô thị thông minh được xem là giải pháp để giải quyết các vấn đề đô thị hóa, tối ưu nguồn lực và phát triển bền vững. Do đó, nền tảng pháp lý để các mô hình đô thị thông minh vốn đang ở dạng thí điểm có thể được mở rộng và triển khai vào thực tế là yêu cầu cấp bách đặt ra hiện nay.

Đô thị thông minh hiện đang là xu thế phát triển của tất cả các đô thị trên toàn thế giới. Mô hình này được xem là giải pháp hàng đầu để giải quyết những hạn chế nảy sinh khi quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh chóng.

Tại Việt Nam, Chính phủ đã xác định phát triển đô thị thông minh bền vững là một hướng đi có tính đột phá để góp phần nâng cao tính cạnh tranh quốc gia.

Phát biểu tại hội nghị cấp cao thành phố thông minh 2020 (Smart City Summit) diễn ra vào cuối tháng 11 vừa qua, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Huy Dũng cho biết, đề án Phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tháng 8/2018 đã đưa ra các quan điểm và nguyên tắc trong tổ chức triển khai xây dựng đô thị thông minh tại Việt Nam và xác định các nhiệm vụ trọng tâm theo từng giai đoạn để thực hiện.

Cùng với đó, chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tháng 6/2020 đã đặt ra mục tiêu kép là vừa phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, vừa hình thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực đi ra toàn cầu. “Khung tham chiếu công nghệ thông tin trong phát triển đô thị thông minh đã được Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành ngày 31/5/2019. Đây là cơ sở để các địa phương xây dựng kiến trúc công nghệ thông tin và triển khai hạ tầng công nghệ số phục vụ phát triển đô thị thông minh” - Thứ trưởng Nguyễn Huy Dũng cho biết.

Tại tỉnh Đồng Nai, từ năm 2018 đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã mời các tập đoàn công nghệ hàng đầu tư vấn, giới thiệu nhiều mô hình triển khai đô thị thông minh. Hiện tại, Ủy ban nhân dân tỉnh đang giao các tập đoàn thí điểm xây dựng Trung tâm Điều hành đô thị thông minh (IOC) tại Ủy ban nhân dân tỉnh, TP. Biên Hòa và TP. Long Khánh.

Thực tế, đối với cả nước nói chung và tỉnh Đồng Nai nói riêng, hiện nay, các mô hình đô thị thông minh vẫn đang ở giai đoạn xây dựng thí điểm. Dù được đánh giá có nhiều ưu điểm trong việc điều hành, quản lý đô thị, tuy nhiên việc mở rộng và triển khai vào thực tế đối với các mô hình đô thị thông minh sau khi kết thúc giai đoạn thí điểm vẫn còn rất nhiều “điểm nghẽn” cần tháo gỡ.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Long Khánh Phạm Việt Phương cho hay, hiện nay TP. Long Khánh đang phối hợp với doanh nghiệp thu thập các dữ liệu để xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh. Với những tiến bộ về công nghệ hiện nay, nền tảng về kỹ thuật công nghệ để thực hiện xây dựng đô thị thông minh đều có sẵn và đáp ứng được nhu cầu thực tế. Tuy nhiên, cơ chế đầu tư, vận hành lại là “bài toán” đang cần lời giải. “Hiện các trung tâm điều hành đô thị thông minh đang ở dạng thí điểm và được các doanh nghiệp đầu tư thực

hiện. Doanh nghiệp đầu tư phải có nguồn thu, tuy nhiên hiện nay các doanh nghiệp đang tự bỏ tiền đầu tư nhưng chưa thấy được nguồn thu. Vậy sau khi thí điểm thành công thì tiền ở đâu để làm, chưa kể hiện doanh nghiệp đầu tư thực hiện thí điểm nhưng khi triển khai thực tế phải thông qua cơ chế đấu thầu” - ông Phạm Việt Phương nêu vấn đề.

Tuy nhiên, vướng mắc cần tháo gỡ nhất hiện nay chính là cơ chế vận hành đô thị thông minh. Ông Phạm Việt Phương nêu ví dụ, khi Trung tâm Điều hành đô thị thông minh tiếp nhận thông tin về một vụ tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn một phường thì giữa các cơ quan chức năng, đâu là bộ phận phải đến hiện trường đầu tiên? Trách nhiệm giải quyết vụ việc giữa các cơ quan chức năng được phân công như thế nào? “Sau khi nhận phản ánh về vụ tai nạn, cơ quan công an phải làm gì, Ủy ban nhân dân phường sẽ làm gì, ai sẽ đến hiện trường đầu tiên? Xa hơn, mô hình đô thị thông minh còn có việc tiếp nhận các phản ánh của người dân. Khi tiếp nhận phản ánh rồi, trách nhiệm giải quyết của các cơ quan chức năng như thế nào?” - ông Phạm Việt Phương nhấn mạnh.

Cũng theo ông Phạm Việt Phương, không chỉ gặp vướng mắc về đầu tư, cơ chế vận hành, đội ngũ vận hành cũng là trở ngại mà mô hình đô thị thông minh đang gặp phải. “Khi rà soát cán bộ, công chức của TP. Long Khánh chỉ có 2 người học công nghệ thông tin mà chủ yếu chỉ làm công việc đi sửa lỗi phần cứng. Vậy ai sẽ là người vận hành Trung tâm Điều hành đô thị thông minh?” - ông Phương đặt vấn đề.

Tương tự, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Biên Hòa Nguyễn Duy Tân cho rằng, vấn đề quan tâm nhất hiện nay của thành phố khi triển khai xây dựng Trung tâm Điều hành đô thị thông minh là đội ngũ con người để vận hành. Phải xây dựng quy trình như thế nào để mọi phản ánh của người dân đều được tiếp thu, tiếp nhận, xử lý tới nơi tới chốn. Từ đó, tạo được sự tin tưởng, tín nhiệm của người dân vào hệ thống để tạo ra sự lan tỏa trong cộng đồng. “Công nghệ dù có hiện đại đến đâu thì con người vẫn là yếu tố quan trọng nhất trong tất cả các lĩnh vực. Xây dựng đô thị thông minh, con người lại càng đóng vai trò then chốt và là yếu tố quan trọng quyết định đến thành công” - ông Nguyễn Duy Tân cho biết.

Từ thực tế quá trình thực hiện thí điểm mô hình đô thị thông minh hiện nay, ông Phạm Việt Phương cho rằng, cần phải xây dựng được một quy trình để triển khai xây dựng đô thị thông minh. “Cần có một quy trình về đầu tư, quy trình vận hành. Khi một vụ việc xảy ra hay tiếp nhận thông tin thì các cơ quan cấp xã, phường phải làm gì. Hiện nay, việc xây dựng quy trình là rất quan trọng. TP. Long Khánh đang chỉ đạo xây dựng bộ quy trình cho từng trường hợp xảy ra để vận hành hệ thống đô thị thông minh” - ông Phạm Việt Phương cho hay.

Đối với TP. Biên Hòa, theo dự kiến, vào đầu tháng 12-2020, Trung tâm Điều hành đô thị thông minh của thành phố sẽ đi vào vận hành. Theo ông Nguyễn Duy Tân, để giải quyết “thách thức” về công tác tổ chức, vận hành đảm bảo cho mô hình đô thị thông minh hoạt động có hiệu quả, TP. Biên Hòa cũng đã tập trung chỉ đạo các phòng, ban trực thuộc sớm ban hành các quy chế vận hành, làm cơ sở cho việc phối hợp giữa Trung tâm Điều hành đô thị thông minh và chính quyền thành phố.

Thực tế triển khai tại Việt Nam cho thấy vẫn còn rất nhiều khó khăn, thách thức cho lãnh đạo các thành phố, các cơ quan quản lý, các doanh nghiệp, trong đó lớn nhất là hành lang pháp lý và cơ chế hợp tác phù hợp.

Theo ông Trần Quốc Thái, Cục trưởng Cục Phát triển đô thị - Bộ Xây dựng, trong giai đoạn tới, Chính phủ sẽ tập trung vào một số nhiệm vụ ưu tiên trong phát triển đô thị thông minh với 9 nhóm nhiệm vụ chính: Xây dựng nền tảng pháp lý và cơ sở đánh giá cho phát triển đô thị thông minh với các hoạt động trọng tâm: Hoàn thiện Luật Quản lý phát triển đô thị; các quy chuẩn tiêu chuẩn quốc gia liên quan, các quy chế quản lý đầu tư phát triển đô thị thông minh; và khung đánh giá chung về phát triển cho các loại đô thị... Thiết lập, duy trì, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu không gian đô thị số hóa liên thông đa ngành. Nghiên cứu ứng dụng, phát triển quy hoạch đô thị thông minh bền vững. Lập, thẩm định, phê duyệt chương trình, dự án thí điểm phát triển đô thị thông minh bền vững...

Nguồn: baodongnai.com.vn

BÀ RỊA - VŨNG TÀU: CHÍNH THỨC VẬN HÀNH PHẦN MỀM “MỘT CỬA” ĐIỆN TỬ THỐNG NHẤT; ĐIỂM SÁNG TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

* Chính thức vận hành phần mềm “Một cửa” điện tử thống nhất

Từ 7 giờ ngày 08/12, phần mềm “Một cửa” điện tử thống nhất cấp tỉnh sẽ chính thức vận hành. Theo đó, tất cả các cơ quan, đơn vị bắt đầu sử dụng chính thức phần mềm “Một cửa” điện tử thống nhất để tiếp nhận và xử lý hồ sơ thủ tục hành chính theo đường dẫn truy cập như sau: <https://motcua.baria-vungtau.gov.vn>.

Trước đó, phần mềm “Một cửa” điện tử đang triển khai tạm thời (VNPT iGate) tiếp tục được duy trì để xử lý các hồ sơ được nhận trước thời điểm 7 giờ 08/12/2020 (hồ sơ cũ) nhưng chưa xử lý xong.

Sau khi tất cả các hồ sơ cũ được xử lý hoàn tất, các cơ quan, đơn vị thông báo cho Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh để phối hợp với Viễn thông Bà Rịa - Vũng Tàu thu thập dữ liệu phát sinh trên phần mềm “Một cửa” điện tử VNPT iGate.

Đồng thời, các cơ quan, đơn vị cũng cung cấp dữ liệu cũ của phần mềm “Một cửa” điện tử trước khi sử dụng phần mềm “Một cửa” điện tử VNPT iGate, nhằm chuẩn bị cho việc chuyển dữ liệu cũ sang phần mềm “Một cửa” điện tử thống nhất mới.

* Điểm sáng trong cải cách hành chính

Hưởng ứng phong trào thi đua đẩy mạnh công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 do UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát động, Ủy ban nhân dân xã Tam Phước (huyện Long Điền) đã xây dựng kế hoạch cụ thể, phát động và tổ chức phong trào thi đua trên địa bàn xã, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo chất lượng cải cách hành chính.

Theo Bí thư Đảng ủy xã Tam Phước Nguyễn Thanh Bình, hằng năm Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các ngành, cán bộ, công chức xây dựng kế hoạch cải cách hành chính bảo đảm về nội

dung, nhiệm vụ và phân công cán bộ, công chức phụ trách. Trên cơ sở đó, theo dõi, chỉ đạo thường xuyên các ngành triển khai thực hiện nhiệm vụ, nội dung kế hoạch đã đề ra. Đồng thời, trong các buổi họp giao ban định kỳ, Ủy ban nhân dân xã đều chú trọng đến nội dung công tác cải cách hành chính, thường xuyên đưa vào đánh giá, kiểm điểm nhằm chỉ đạo kịp thời các nhiệm vụ cải cách hành chính; tăng cường kiểm tra, phát hiện các vấn đề hạn chế cần phải xử lý; kịp thời giải quyết khó khăn, kiến nghị của các bộ phận liên quan trong việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính của tổ chức và công dân, bảo đảm nhanh chóng, kịp thời theo đúng quy định. Công tác rà soát, kiểm soát, niêm yết thủ tục hành chính đều được các ngành thực hiện nghiêm túc, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân tìm hiểu, tra cứu, cập nhật, nắm bắt thông tin về các thủ tục hành chính.

Thực hiện đồng bộ các biện pháp trên, việc triển khai công tác cải cách hành chính của xã luôn bảo đảm được mục tiêu, yêu cầu, nội dung đề ra và hoàn thành 100% nhiệm vụ theo kế hoạch hằng năm, được cấp trên đánh giá cao. Đặc biệt từ năm 2016 đến nay, địa phương đã có 10 sáng kiến, mô hình hay về cải cách hành chính được triển khai hiệu quả, như: Sáng kiến "Xây dựng tài liệu tuyên truyền quy định thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi"; mô hình "Kết hợp thực hiện các thủ tục hành chính về đăng ký khai tử-xóa đăng ký thường trú và giải quyết các chế độ mai táng phí"; mô hình "Tổ tư vấn và số điện thoại tư vấn thủ tục hành chính"; mô hình "Triển khai khảo sát ý kiến người dân và tổ chức qua điện thoại về công tác giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức tại Ủy ban nhân dân xã"... Năm 2019, mô hình "Xây dựng video clip trình chiếu tuyên truyền bộ thủ tục hành chính, hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn xã Tam Phước" đã góp phần hỗ trợ mạnh mẽ công tác tuyên truyền cải cách hành chính, nâng cao nhận thức về lợi ích khi các cá nhân, tổ chức thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công trực tuyến. Các sáng kiến, mô hình đã góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính nói riêng và công tác cải cách hành chính nói chung ở địa phương.

Hiện nay, tại xã Tam Phước, tất cả hồ sơ, thủ tục hành chính của người dân, tổ chức đều được giải quyết trước và đúng thời gian quy định, bảo đảm không có hồ sơ quá hạn; trong đó, tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước hạn hằng năm đạt từ 60 đến 65% trong tổng số hồ sơ tiếp nhận. Kết quả khảo sát sự hài lòng của người dân đều đạt 100%. Trong giai đoạn 2016 - 2020, không có trường hợp cá nhân, tổ chức kiến nghị, phản ánh về quy định hành chính cũng như tinh thần, thái độ của cán bộ, công chức khi thực hiện yêu cầu, hồ sơ thủ tục hành chính.

Kết quả từ những nỗ lực trong công tác cải cách hành chính trong thời gian qua đã nâng thứ hạng chỉ số chấm điểm cải cách hành chính của xã từ hạng 32/82 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh (năm 2015) lên thứ hạng 2/82 xã, phường, thị trấn trong năm 2019. Ba năm liên tiếp (2016, 2017, 2018), xã được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen về thực hiện xuất sắc công tác cải cách hành chính.

Nguồn: qdnd.vn

TIÊU CHÍ VỀ NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐẦY ĐỦ, HIỆN ĐẠI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ: NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CHO VIỆT NAM TRONG HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Việt Nam đang trong quá trình phát triển, hoàn thiện nền kinh tế thị trường đầy đủ và hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Hành động cụ thể hướng đến mục tiêu chung này là việc ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017, Hội nghị Trung ương 5 khóa XII, về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trước những áp lực thích ứng với các thông lệ quốc tế, vấn đề quan trọng đặt ra là phải có tiêu chí cụ thể đánh giá mức độ phát triển kinh tế thị trường và với điều kiện ở Việt Nam, các tiêu chí này phải thống nhất được các yêu cầu bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa với thông lệ được thừa nhận phổ quát của nền kinh tế thị trường thế giới.

Kinh tế thị trường tự do - tiêu chí đánh giá trên thế giới

Để đánh giá mức độ phát triển kinh tế thị trường, các nhà nghiên cứu về cơ bản sử dụng hai nhóm yếu tố chủ yếu, đó là chỉ số tự do kinh tế (Economic Freedom - EF) và mức độ can thiệp của chính phủ.

Hiện nay, để đo lường mức độ tự do thị trường hiện đại, chỉ số EF là thước đo được sử dụng rộng rãi(1). Về nguyên tắc, bộ chỉ số này được xây dựng trên cơ sở: Tự do kinh tế là quyền cơ bản của mỗi con người trong việc kiểm soát sức lao động và tài sản của mình. Trong một xã hội tự do về kinh tế, các cá nhân được tự do làm việc, sản xuất, tiêu dùng và đầu tư theo bất kỳ cách nào họ muốn. Trong xã hội tự do về kinh tế, chính phủ cho phép lao động, vốn và hàng hóa di chuyển tự do và không ép buộc hoặc hạn chế quyền tự do vượt quá mức cần thiết để bảo vệ và duy trì quyền tự do(2). Điều này cũng bao gồm các hành động can thiệp nhằm bảo vệ tính tự do kinh tế, ví dụ như các quy chuẩn chất lượng được ban hành, giải quyết vấn đề bất đối xứng, cung cấp các loại hàng hóa công...

Chỉ số EF do Quỹ Di sản (Heritage Foundation) công bố và Chỉ số EF của thế giới và của Bắc Mỹ do Viện Fraser (The Fraser Institute) công bố và đo lường. Các chỉ số này bao gồm các mục như bảo đảm quyền tài sản, gánh nặng các quy định và độ mở của thị trường tài chính, cùng nhiều mục khác(3). Chỉ số này đo lường căn cứ trên 4 trụ cột lớn với 12 tiêu chí quan trọng:

1- Pháp quyền (Rule of Law): Bảo vệ con người và tài sản của họ có được một cách hợp pháp là yếu tố trung tâm. Đây là chức năng quan trọng nhất của Nhà nước, bao gồm các tiêu chí: Quyền sở hữu; hiệu quả tư pháp; chính phủ liêm chính.

2- Quy mô của chính phủ: Khi chi tiêu của chính phủ, thuế và quy mô của các doanh nghiệp do chính phủ kiểm soát tăng lên, việc ra quyết định của chính phủ thay thế cho sự lựa chọn của cá nhân và tự do kinh tế bị giảm đi. Ngược lại, nếu các thất bại không được can thiệp đúng lúc, sự tự do trong thị trường chịu những thiệt hại đáng kể. Quy mô của chính phủ gồm các tiêu chí: Gánh nặng thuế; chi tiêu chính phủ; “Sức khỏe” tài khóa.

3- Hiệu quả của các quy định: Các chính phủ không chỉ sử dụng các công cụ để hạn chế quyền trao đổi quốc tế, họ còn có thể phát triển các quy định hạn chế quyền trao đổi, nhận tín dụng, thuê hoặc tự do điều hành doanh nghiệp trong nền kinh tế. Trụ cột này gồm các tiêu chí: Quyền tự do kinh doanh; tự do lao động; tự do tiền tệ.

4- Thị trường mở: Quyền tự do trao đổi - theo nghĩa rộng nhất của nó, mua, bán, lập hợp đồng,... là điều cần thiết đối với tự do kinh tế, điều này bị giảm bớt khi quyền tự do trao đổi không bao gồm các doanh nghiệp và cá nhân ở các quốc gia khác. Trụ cột thị trường mở gồm các tiêu chí: Tự do thương mại; tự do đầu tư; tự do tài chính.

Chỉ số EF coi mọi tiêu chí thành phần đều quan trọng như nhau trong việc đạt được những lợi ích tích cực của tự do kinh tế. Mỗi quyền tự do đều có trọng số như nhau trong việc xác định điểm số của quốc gia.

Một trong những câu hỏi quan trọng khác cần giải quyết nhằm xác định tiêu chí trong xây dựng kinh tế thị trường đầy đủ, hiện đại và hội nhập quốc tế là: Quy mô và phạm vi tác động của chính phủ tới nền kinh tế thị trường thế nào là tối ưu?

Các nhà kinh tế học và các nhà hoạch định chính sách đồng ý về việc tồn tại các thất bại của thị trường mà tự nó không thể giải quyết và các can thiệp của chính phủ là cần thiết. Có nhiều thất bại của thị trường khác nhau đã được thảo luận qua hàng thập niên như bất đối xứng thông tin, hàng hóa công, các hiện tượng ngoại ứng,... Một trong những thất bại đó là sự bất bình đẳng trong tiếp cận nguồn lực. Cụ thể là, khoảng cách tài chính (người giàu dễ tiếp cận tài chính hơn) và hiệu ứng tràn (spillovers) hoặc hiệu ứng ngoại tác (externalities) của nó tới sự phát triển bền vững nền kinh tế(4). Do đó, những can thiệp và thiết kế chính sách phù hợp của chính phủ có thể là tác nhân quan trọng để giải quyết vấn đề tạo ra sự tăng trưởng kinh tế và việc làm đều đặn.

Thực tế, các chính phủ trên khắp thế giới đã áp dụng một loạt các chính sách để khuyến khích hoạt động kinh doanh và có tác động tích cực đến sự tự do kinh tế. Các quốc gia đã phát triển với hệ thống kinh tế thị trường tự do mạnh mẽ và tuyên bố mạnh mẽ về thị trường tự do đều đã áp dụng các chính sách can thiệp của chính phủ như chính sách bảo hộ liên quan đến thuế hoặc phi thuế quan trong giai đoạn đầu của sự phát triển(5); chính sách của chính phủ giúp loại bỏ lo lắng của người lao động trong sản xuất thông qua xây dựng hệ thống y tế tốt hơn, hệ thống giáo dục được cải thiện cũng sẽ tạo thêm nguồn lao động chất lượng và giúp doanh nghiệp có thông tin để phân bổ nguồn lực hiệu quả hơn(6). Bằng chứng thực tế là các quốc gia Bắc Âu, mặc dù đánh thuế cao và bảo đảm phúc lợi lớn của nhà nước nhưng không làm suy giảm động lực phát triển kinh tế thị trường.

Ngược lại với dòng quan điểm trên là những ý kiến cho rằng chính phủ nên hạn chế can thiệp và để các chủ thể kinh tế trên thị trường tự do cạnh tranh(7). Theo đó, thị trường có thể tự giải quyết các vấn đề của chính nó và các can thiệp của chính phủ chỉ phát đi các tín hiệu sai lệch(8). Bằng chứng thực nghiệm cho thấy các chính sách khởi nghiệp theo chủ nghĩa can thiệp có khả năng dẫn đến việc phân bổ các nguồn lực và nỗ lực của doanh nhân hướng tới các hoạt động kém hiệu quả hơn về mặt kinh tế(9). Bằng chứng thực nghiệm khác tại Mỹ chỉ ra rằng chính sách can thiệp của chính phủ có thể làm hạn chế cạnh tranh năng động/liên tục

(business dynamism) của doanh nghiệp, mà hệ thống này lại có vai trò kích thích cạnh tranh, góp phần tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm(10). Nói cách khác, các can thiệp của chính phủ sẽ làm “nhiều” cách thức vận hành của thị trường năng động trong quá trình ra quyết định của doanh nghiệp để tái phân bổ nguồn lực từ kém hiệu quả hướng đến trạng thái hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, sự can thiệp của chính phủ còn có những vấn đề cần lưu ý:

Thứ nhất, các chính sách can thiệp để khuyến khích tinh thần kinh doanh có thể làm sai lệch chức năng phi tập trung và tự phát của thị trường, hạn chế tự do kinh tế thông qua việc phân phối lại các nguồn lực cho các doanh nghiệp và lĩnh vực cụ thể bằng quá trình chính trị thay vì thị trường. Điều này có thể dẫn đến việc phân bổ các nguồn lực khan hiếm, bao gồm cả tài năng kinh doanh, cho các công ty và lĩnh vực kém năng suất hơn(11). Một phân tích gần đây của các công ty Thụy Điển cho thấy những công ty nhận trợ cấp R&D (nghiên cứu và phát triển) của chính phủ có năng suất thấp hơn và lợi nhuận kém hơn(12). Việc trợ cấp cho các doanh nghiệp hoạt động kém hiệu quả không chỉ không thúc đẩy tăng trưởng kinh tế mà còn cản trở khả năng phân bổ nguồn lực của cơ chế lựa chọn thị trường cho các mục đích sử dụng có giá trị cao hơn.

Thứ hai, các chương trình của chính phủ cung cấp, trợ cấp trực tiếp cho các doanh nghiệp khởi nghiệp đặt các quan chức chính phủ vào vị trí có quyền quyết định để xác định công ty hoặc nhà đầu tư nào sẽ nhận được tài trợ. Trong khi đó, thông tin liên quan để thẩm định có thể không căn cứ trên các tiêu chí đơn giản như doanh thu, số năm vận hành, tiềm năng phát triển hiện tại,... chưa kể đến những vấn đề của hệ thống quan liêu liên quan. Nói cách khác, việc thẩm định trợ cấp hoặc hỗ trợ doanh nghiệp nào của chính phủ có thể không căn cứ trực tiếp trên các tín hiệu thị trường(13). Tồn tại tính không đồng nhất và hạn chế thông tin trong việc xác định các doanh nghiệp có tiềm năng phát triển tốt nhất để nhận hỗ trợ chính phủ(14).

Thứ ba, liên quan đến các vấn đề lợi ích nhóm. Không thể phủ nhận các bằng chứng chứng minh nhiều quyết định của chính phủ đôi khi không liên quan đến lợi ích kinh tế của quốc gia và được thay bằng các nhóm lợi ích(15). Cuối cùng, các chính sách can thiệp thường cản trở cơ chế thị trường trong việc khen thưởng các doanh nhân làm việc hiệu quả, đồng thời trừng phạt các doanh nghiệp kém hiệu quả trong sản xuất hàng hóa và dịch vụ.

Các tranh luận về sự can thiệp của chính phủ hiện nay vẫn còn rất gay gắt nhưng hầu hết đều đồng ý về một số nguyên tắc cơ bản: các thể chế và chính sách hỗ trợ thị trường phải nhất quán với các nguyên tắc tự do kinh tế, bao gồm lựa chọn cá nhân, trao đổi tự nguyện, bảo vệ con người và tài sản cũng như tự do tham gia và cạnh tranh trên thị trường; chính phủ có thể tăng cường chi tiêu trong thời kỳ khủng hoảng và hạn chế hơn trong thời kỳ phát triển thịnh vượng; các can thiệp của chính phủ chủ yếu tập trung vào việc khắc phục các khuyết tật của thị trường.

Mức độ phát triển kinh tế thị trường của Việt Nam thông qua chỉ số tự do kinh tế

Chỉ số EF đã được sử dụng rộng rãi tại nhiều công bố quốc tế nhằm đánh giá mức độ phát triển của nền kinh tế thị trường. Hơn nữa, tính đại diện của chỉ số EF trong việc thể hiện mức độ phát triển kinh tế thị trường được thể hiện thông qua sự tương quan của nó tới các chỉ số tăng trưởng kinh tế - xã hội liên quan (các đầu ra sáng tạo, phát triển công nghệ, phát triển kinh tế...). Việt Nam tự do hóa kinh tế bắt đầu vào năm 1986 với đổi mới, chuyển đổi sang

nền kinh tế thị trường. Đến nay, những cải cách theo hướng tự do kinh tế, phát triển kinh tế thị trường đạt được nhiều kết quả.

1- Hệ thống pháp quyền (Rule of Law): Ở Việt Nam, đất đai thuộc sở hữu toàn dân và do Nhà nước thống nhất quản lý. Tính đến tháng 9/2018, Chính phủ đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 96,9% diện tích đất. Quyền tài sản và các quyền khác trong kinh doanh đã được thiết lập cơ bản và vẫn tiếp tục cải thiện. Tuy nhiên, theo một số đánh giá quốc tế, cơ quan tư pháp của Việt Nam còn nhiều hạn chế và tình trạng tham nhũng vẫn là vấn đề cần được cải thiện.

2- Quy mô Chính phủ: Mức độ tham gia của Chính phủ tới nền kinh tế tại Việt Nam ở mức vừa phải. Trong đó, mức thuế thu nhập cá nhân cao nhất là 35% và mức thuế thu nhập doanh nghiệp cao nhất là 22%. Các loại thuế khác bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tài sản. Tổng gánh nặng thuế tương đương 18,6% tổng thu nhập trong nước. Chi tiêu của Chính phủ đã lên tới 28,3% sản lượng (GDP) của quốc gia trong 3 năm qua (tính đến năm 2018) và thâm hụt ngân sách trung bình là 4,7% GDP. Nợ công tương đương 57,5% GDP.

3- Hiệu quả thi hành pháp luật doanh nghiệp: Mặc dù việc khởi nghiệp ngày càng trở nên dễ dàng hơn và chi phí đăng ký kinh doanh cũng được cắt giảm nhưng nhìn chung các tiêu chuẩn quản trị doanh nghiệp và việc thực thi pháp luật lao động còn yếu. Các biện pháp kiểm soát bình ổn giá vẫn có hiệu lực đối với nhiên liệu, năng lượng, nước, tài nguyên thiên nhiên và dược phẩm.

4- Độ mở cửa của thị trường: Tổng giá trị xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ bằng 187,5% GDP. Mức thuế trung bình được áp dụng là 2,7% và 80 biện pháp phi thuế quan đang có hiệu lực. Khuôn khổ đầu tư tổng thể đã được hiện đại hóa và tạo thuận lợi cho đầu tư nước ngoài, dẫu vậy, căn cứ trên tiêu chuẩn quốc tế, vẫn bị đánh giá là thiếu hiệu quả. Khu vực tài chính tiếp tục phát triển và việc cho vay theo chỉ đạo của các ngân hàng thương mại nhà nước đã được thu hẹp trong những năm gần đây.

Nhìn chung, chỉ số EF được cải thiện tại hầu hết các quốc gia trên thế giới. Trong đó, ở Việt Nam, năm 2020 chỉ số EF là 58,8 so với 41,7 năm 1995. Tốc độ tăng trung bình khoảng 1,4%/năm. Tiêu chí đánh giá của bộ chỉ số EF gồm 12 khía cạnh. Chi tiết theo 12 khía cạnh này ở Việt Nam trong giai đoạn từ 1995 - 2020 có một số tiêu chí còn ở mức thấp (chưa đến 50/100) tính đến hết năm 2020 như: hiệu quả tư pháp, tự do doanh nghiệp, chính sách tiền tệ tự do (tính toán của tác giả từ dữ liệu EF). Nhưng nhìn chung, hầu hết các khía cạnh đều có sự cải thiện đáng kể do các nguyên nhân khác nhau, trong đó, sự hỗ trợ của Chính phủ đóng vai trò quan trọng.

Về quyền tài sản, sự cải thiện đáng kể trong khoảng thời gian 2016 - 2017 liên quan đến quyền tài sản được đánh giá là bước phát triển quan trọng trong kích thích sự phát triển của hệ thống kinh tế thị trường. Đây là kết quả những nỗ lực rất lớn, nhất là từ sau Đại hội Đảng lần thứ XII. Theo đó, một số văn bản và nghị quyết quan trọng được ban hành nhằm xác lập rõ ràng hơn về quyền sở hữu và quản lý tài sản, đặc biệt là liên quan đến tài sản công như Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Luật xác định rõ ràng về phạm vi tài sản công, các tài sản

chuyên dùng, tài sản đầu giá,... Điều 4 của Luật phân loại chi tiết các tài sản công khác nhau. Các quy định về nguyên tắc quản lý, sử dụng cũng khá minh bạch (Điều 6).

Chỉ số gánh nặng thuế cũng được cải thiện liên tục từ năm 1995 đến năm 2020. Đặc biệt, sự cải thiện đáng kể trong Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 1997 (Luật số 57-L/CTN) và có hiệu lực năm 1999; Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2003 (Luật số 09/2003/QH11) và Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008 (Luật số 14/2008/QH12) đã góp phần cải thiện môi trường thuế của doanh nghiệp và hướng đến nền kinh tế thị trường.

Sau những áp lực từ nợ công, trong đó cao nhất là năm 2016 với nợ công khoảng 59,7%/GDP(16), Chính phủ đã có những kế hoạch chi tiêu hiệu quả hơn với các biện pháp cụ thể và gắn trách nhiệm các cơ quan trong chi tiêu Chính phủ. Có thể, chính những biện pháp này đã giúp Việt Nam cải thiện đáng kể về chính sách tài khóa, góp phần nâng cao chỉ số tự do kinh tế, xây dựng kinh tế thị trường theo thông lệ quốc tế.

Luật Doanh nghiệp 2005 (Luật số 60/2005/QH11) cũng mang đến sự cải thiện trong xây dựng kinh tế thị trường tại Việt Nam. Trong đó, Nhà nước công nhận sự tồn tại lâu dài và phát triển của các loại hình doanh nghiệp; công nhận và bảo hộ quyền sở hữu tài sản, vốn đầu tư, thu nhập, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của doanh nghiệp và chủ sở hữu doanh nghiệp; tài sản và vốn đầu tư hợp pháp của doanh nghiệp và chủ sở hữu doanh nghiệp không bị quốc hữu hóa, không bị tịch thu bằng biện pháp hành chính (Điều 5). Doanh nghiệp có quyền kinh doanh các ngành, nghề mà pháp luật không cấm (Điều 7) và các quyền tự chủ trong kinh doanh của doanh nghiệp cũng được công nhận (Điều 8).

Việt Nam có sự phát triển đáng kể về trao đổi quốc tế và phát triển tự do tài chính trong những năm gần đây. Những điều ước quốc tế song phương và đa phương một phần đòi hỏi kinh tế thị trường Việt Nam phải thích ứng, một phần cũng cải thiện môi trường kinh doanh trực tiếp khi các doanh nghiệp quốc tế hoạt động ở Việt Nam.

Bên cạnh những tiêu chí đã được cải thiện, xây dựng kinh tế thị trường tại Việt Nam cần lưu ý một số khía cạnh quan trọng sau:

Chính sách tiền tệ của Việt Nam có sự dao động lớn (theo chu kỳ) trong suốt thời kỳ 1995 - 2020. Theo đó, chính sách tiền tệ của Việt Nam được điều chỉnh nhằm kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và điều chỉnh/hỗ trợ sự phát triển doanh nghiệp trên thị trường. Từ chính sách tiền tệ thắt chặt (giai đoạn 2011 - 2015) được chuyển sang thực hiện tài chính tích cực, chính sách tiền tệ thận trọng, linh hoạt, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, kích thích tăng trưởng và phòng ngừa lạm phát trong nhiệm kỳ 2016 - 2020.

Hai vấn đề quan trọng khác trong xây dựng nền kinh tế thị trường hiện đại tại Việt Nam phải kể đến là đầu tư tự do và xây dựng Chính phủ liêm chính chưa có nhiều cải thiện, mặc dù Việt Nam đã đưa ra nhiều chính sách khuyến khích đầu tư và các chương trình nhằm nâng cao tính liêm chính của các cơ quan hành chính Nhà nước như: nâng cao chất lượng quản trị công; xây dựng cơ chế một cửa; xây dựng chính phủ điện tử;...

Như vậy, căn cứ trên các đánh giá và so sánh quốc tế, có thể rút ra một số điểm nổi bật sau:

Phát triển kinh tế thị trường (theo tiêu chí tự do kinh tế) của Việt Nam có nhiều cải thiện đáng kể. Trong 12 khía cạnh quan trọng, chỉ tiêu hội nhập quốc tế đang được thực hành tốt

nhất và đem lại những kết quả khả quan. Ngược lại, tự do đầu tư và nâng cao mức độ liên chính của các cơ quan hành chính Nhà nước cần được cải thiện trong thời gian tới.

Trong sự cải thiện rõ ràng của các tiêu chí đều có sự khuyến khích của Nhà nước, đặc biệt là liên quan đến các cải thiện hệ thống luật pháp theo hướng tôn trọng các quy luật của thị trường và nâng cao các áp lực cạnh tranh.

Các tiêu chí được phân tích ở trên chủ yếu liên quan đến các khía cạnh về xây dựng kinh tế thị trường đầy đủ, hiện đại và hội nhập kinh tế quốc tế. Việt Nam chủ trương phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, lấy việc nâng cao đời sống người dân làm nền tảng. Mỗi quan tâm không chỉ về kinh tế mà còn về đời sống và sự phát triển bền vững như giải quyết các vấn đề nghèo đói, bất bình đẳng, biến đổi khí hậu... Do đó, cần xem xét thêm các yếu tố đặc thù của Việt Nam để đánh giá mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Bên cạnh những lập luận lý thuyết, hiệu quả thực nghiệm của sự hỗ trợ Nhà nước Việt Nam trong các khía cạnh khác của đời sống là hết sức nổi bật. Trong đó, giảm nghèo, nâng cao chất lượng giáo dục, hỗ trợ doanh nghiệp, thích ứng với biến đổi khí hậu cần được xem như một nhiệm vụ trọng tâm của Nhà nước. Để xem xét hoàn thiện việc xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam, bài viết đề xuất thêm một số tiêu chí kết hợp với các tiêu chí ở trên, bao gồm:

Nghèo đa chiều: Cách tiếp cận này đã được quy định trong Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ, về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020. Theo đó, đánh giá nghèo trên 2 trụ cột quan trọng là thu nhập và dịch vụ xã hội cơ bản: 1- Các dịch vụ xã hội cơ bản (5 dịch vụ): y tế; giáo dục; nhà ở; nước sạch và vệ sinh; thông tin. 2- Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản (10 chỉ số): tiếp cận các dịch vụ y tế; bảo hiểm y tế; trình độ giáo dục của người lớn; tình trạng đi học của trẻ em; chất lượng nhà ở; diện tích nhà ở bình quân đầu người; nguồn nước sinh hoạt; hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh; sử dụng dịch vụ viễn thông; tài sản phục vụ tiếp cận thông tin. Ngoài ra, chiều về việc làm tử tế cũng đang được xem xét đưa vào trong chuẩn nghèo đa chiều ở Việt Nam.

Bất bình đẳng giới: Chỉ số này đã được đề xuất trong xây dựng chỉ số EF do những đóng góp của nó tới phát triển bền vững và tự do toàn cầu. Hiện nay, đánh giá chỉ số này có thể căn cứ trên chỉ số bất bình đẳng giới (Gender Inequality Index - GII).

Trách nhiệm giải trình và mức độ tham gia của người dân ở cấp cơ sở: Có một số ý kiến liên quan đến mức độ trách nhiệm giải trình thấp của các cơ quan nhà nước đối với người dân. Tại Việt Nam, các chỉ số này chính là 2 trong số 8 trụ cột của Chỉ số PAPI, đo lường chất lượng quản trị công(17).

Chất lượng môi trường: Việt Nam luôn đề cao phát triển bền vững với môi trường, coi là một trong ba trụ cột. Do đó, đánh giá sự phát triển của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cũng cần xem xét chỉ số đo lường này. Hiện tại, chỉ số quản trị môi trường (thuộc bộ Chỉ số PAPI) xem xét 3 khía cạnh cơ bản: nghiêm túc bảo vệ môi trường; chất lượng không khí và chất lượng nước.

Những vấn đề đặt ra cho Việt Nam về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa - nền kinh tế thị trường đầy đủ, hiện đại, hội nhập quốc tế

Như vậy, để giải quyết câu hỏi nghiên cứu quan trọng: “Tiêu chí nào để đánh giá sự phát triển của kinh tế thị trường Việt Nam hiện đại, đầy đủ và hội nhập quốc tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa?”, nhóm nghiên cứu đã phân tích và đánh giá trên các khía cạnh sau:

Thứ nhất, nghiên cứu đưa ra cách tiếp cận lý thuyết về kinh tế thị trường tự do theo quy chuẩn quốc tế, những tiêu chí thực nghiệm trong đo lường. Qua đó, khuyến nghị nên sử dụng bộ chỉ số EF nhằm so sánh và đánh giá quá trình phát triển kinh tế thị trường Việt Nam so với thế giới. Những lập luận cho việc sử dụng bộ chỉ số EF để đo lường trình độ kinh tế thị trường cũng được đề xuất trong các nghiên cứu trước đây. Tuy nhiên, cần tìm hiểu kỹ hơn các giải pháp hay điều kiện để đáp ứng tốt hơn các tiêu chuẩn này, gắn với cải cách thể chế kinh tế một cách hiệu quả và thực tiễn.

Thứ hai, nghiên cứu góp phần đưa ra các ý kiến quan trọng liên quan đến mức độ can thiệp chính phủ tới sự tự do của nền kinh tế thị trường. Nghiên cứu khẳng định Nhà nước đóng vai trò cực kỳ to lớn trong quá trình xây dựng kinh tế thị trường, đặc biệt với các quốc gia đang trong quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường. Các bằng chứng trong lịch sử và bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam cũng ủng hộ luận điểm này. Do vậy, vai trò của Nhà nước trong sự can thiệp hiệu quả nên được xem xét và hoàn thiện gắn với các tiêu chí kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập. Các cải cách trong sự vận hành của bộ máy nhà nước và sự điều hành hiệu quả các chính sách kinh tế nên được thể hiện qua các chỉ số đo lường để từ đó làm căn cứ cho việc hoàn thiện bộ máy quản lý.

Thứ ba, nghiên cứu phân tích các tiêu chí cụ thể trên bộ tiêu chí thế giới về những mặt hiệu quả và chưa hiệu quả trong quá trình xây dựng kinh tế thị trường. Đồng thời, trong bối cảnh Việt Nam trong giai đoạn phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cần nghiên cứu đề xuất một số tiêu chí liên quan trong bộ tiêu chí nhằm xác định rõ thang đo trong thời gian tới.

Thứ tư, các tiêu chí nền kinh tế thị trường cũng nên gắn với bối cảnh phát triển và các chương trình mục tiêu quốc gia về nâng cao mức sống người dân. Do vậy, các chỉ số về hiệu quả phát triển một nền kinh tế thị trường, suy cho cùng phải hướng tới tiến bộ xã hội cho mọi người. Vì vậy, các tiêu chí cũng gắn với các chỉ số về nghèo đa chiều, phát triển bền vững và đổi mới sáng tạo.

*TS. Trần Quang Tuyền - Lê Văn Đạo, Khoa Quốc tế, Đại học Quốc gia Hà Nội
Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội
Nguồn: tapchicongsan.org.vn*

(1) J. Gwartney, R. Lawson, J. Hall & R. Murphy: Economic Freedom of the World, 2019 Annual Report.

(2) J. Chappelow: Free Market, <https://www.investopedia.com/terms/f/freemarket.asp>, 2020.

(3) J. Gwartney, R. Lawson, J. Hall & R. Murphy: Sđd.

- (4) D. Cumming, S. Johan & Y. Zhang: Public Policy towards Entrepreneurial Finance: Spillovers and the Scale-Up Gap, *Oxford Review of Economic Policy*, 34(4), 2018, tr.652-675.
- (5) H.J.Chang: Kicking Away the Ladder: Development Strategy in Historical Perspective, 2002.
- (6) Z. J. Acs, T. Astebro, D. Audretsch & D.T. Robinson: Public Policy to Promote Entrepreneurship: A Call to Arms. *Small Business Economics*, 47(1), 2016, tr.35-51.
- (7) S. Shane: Why Encouraging More People to Become Entrepreneurs Is Bad Public Policy, *Small Business Economics*, 33, 2008, tr.141-149.
- (8) F. A. Hayek : *The Road to Serfdom*, 1944.
- (9) R.S. Sobel: Testing Baumol: Institutional Quality and the Productivity of Entrepreneurship, *Journal of Business Venturing*, 23, 2008, tr.641-655.
- (10) K. Barnatchez & R. Lester: The Relationship between Economic Freedom and Economic Dynamism, *Contemporary Economic Policy* 35, 2017, tr.358-372.
- (11) Y. Alperovych, G. Hübner & F. Lobet: How Does Governmental versus Private Venture Capital Backing Affect a Firm's Efficiency? Evidence from Belgium, *Journal of Business Venturing*, 30, 2015, tr.508-525.
- (12) A. Gustafsson, P. G. Tingvall & D. Halvarsson: Picking Winners or Picking Whiners? The Logic and Performance of Multiple Subsidized Firms, Retrieved from Sweden, 2017.
- (13) F. H. Knight: *Risk, Uncertainty and Profit*, Courier Corporation, 2012.
- (14) R. Brown, S. Mawson & C. Mason: Myth-Busting and Entrepreneurship Policy: The Case of High Growth Firms. *Entrepreneurship and Regional Development*, 29, 5-6, 2017, tr.414-443.
- (15) A. Gustafsson, P. G. Tingvall, & D. Halvarsson: Sdd.
- (16) <https://tradingeconomics.com/vietnam/government-debt-to-gdp>.
- (17) <http://papi.org.vn>.

CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA: KÊNH HỮU HIỆU “HIỆN ĐẠI HÓA” THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Sau 1 năm vận hành, những kết quả bước đầu của Công dịch vụ công quốc gia đã cho thấy đây là kênh hữu hiệu nhất “hiện đại hóa” thủ tục hành chính, đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành theo hướng Chính phủ không giấy tờ. Công dịch vụ công quốc gia là một trong những giải pháp phát triển Chính phủ điện tử tại Việt Nam.

Nhân dịp Công dịch vụ công quốc gia tròn 1 năm vận hành (khai trương ngày 09/12/2019), Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng, Chủ tịch Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng đã chia sẻ với Báo Điện tử Chính phủ về những kết quả ban đầu của Công dịch vụ công quốc gia sau 1 năm triển khai; những dự kiến xây dựng và vận hành trong thời gian tiếp theo.

Tiết kiệm 8.500 tỷ đồng/năm từ các hệ thống trụ cột của Chính phủ điện tử

Phóng viên: Không ngừng nâng cao chất lượng thực thi công vụ và tinh thần phục vụ được thực hiện xuyên suốt cả nhiệm kỳ Chính phủ khóa XIV, cụ thể hóa bằng mục tiêu xây dựng Chính phủ điện tử, xin Bộ trưởng, Chủ nhiệm cho biết mục tiêu xây dựng Chính phủ điện tử tại Việt Nam đến nay đã có những kết quả gì nổi bật?

Bộ trưởng Mai Tiến Dũng: Với sự chỉ đạo trực tiếp từ Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban quốc gia về Chính phủ điện tử và các kế hoạch rất cụ thể trong Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025, định hướng xác định xây dựng Chính phủ điện tử là “nghĩ lớn, nhìn tổng thể, hành động nhanh, bắt đầu từ những việc nhỏ nhưng hiệu quả lớn”, “kỷ luật sắt trong tổ chức thực hiện”.

Có thể nói trong suốt nhiệm kỳ vừa qua, chúng ta đã thể hiện những quyết tâm trong công tác chỉ đạo điều hành và tạo sự thay đổi rõ rệt trong xây dựng Chính phủ điện tử và đã đạt được những kết quả nổi bật.

Đến nay, khung pháp lý đồng bộ về xây dựng Chính phủ điện tử từng bước được hoàn thiện. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật quan trọng như: Nghị định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, Nghị định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu, Nghị định về văn thư điện tử, Quyết định của Thủ tướng về gửi nhận văn bản điện tử, về chế độ họp trực tuyến, Quyết định về mã định danh của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương...

Các cơ quan hiện đang xây dựng các Nghị định về định danh và xác thực điện tử, về bảo vệ dữ liệu cá nhân, về cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm... Cơ chế đầu tư, thuê dịch vụ công nghệ thông tin dần được tháo gỡ, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 73/2019/NĐ-CP về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Qua quá trình xây dựng, một số hệ thống công nghệ thông tin đóng vai trò trụ cột của Chính phủ điện tử đã được hình thành, giúp đổi mới lề lối làm việc trong các cơ quan nhà nước và công tác chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu số, cũng như cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp, trong đó tiêu biểu như: Trục liên thông văn bản quốc gia được khai trương ngày 12/3/2019, đã kết nối, liên thông gửi, nhận văn bản điện tử giữa 95/95 cơ quan Trung ương và địa phương, thúc đẩy xử lý văn bản, hồ sơ trên môi trường mạng. Đến nay, đã có hơn 3,5 triệu văn bản điện tử, gửi nhận qua Trục. Theo tính toán sơ bộ giúp tiết kiệm được trên 1.200 tỷ đồng/năm.

Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (e-Cabinet) vận hành từ ngày 24/6/2019, đến nay đã phục vụ 23 phiên họp Chính phủ và hơn 590 phiếu lấy ý kiến Thành viên Chính phủ, giúp thay thế hơn 215 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy. Chi phí tiết kiệm được khi sử dụng Hệ thống là khoảng 169 tỷ đồng/năm.

Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia và Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ khai trương ngày 19/8/2020 là hạ tầng số thông minh phục vụ chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu số phù hợp theo lộ trình chuyển đổi số quốc gia. Chi phí tiết kiệm khi vận hành khoảng 460 tỷ đồng/năm.

Cổng dịch vụ công quốc gia sau 1 năm vận hành (từ 09/12/2019) đến nay đã tích hợp trên 2.500/6.798 thủ tục hành chính tại 4 cấp chính quyền (đạt tỷ lệ 37%, vượt chỉ tiêu Chính phủ giao 5%), với hơn 92 triệu lượt truy cập, trên 390 nghìn tài khoản đăng ký, hơn 25 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; trên 612 nghìn hồ sơ thực hiện trực tuyến trên Cổng.

Chi phí xã hội tiết kiệm được khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia là hơn 6.700 tỷ đồng/năm.

Các hệ thống thông tin trên được đưa vào vận hành giúp tiết kiệm chi phí xã hội ước tính trên 8.500 tỷ đồng/năm và nhận được phản hồi tích cực của xã hội; tạo sự thay đổi rõ rệt về phương thức làm việc giữa các cơ quan hành chính nhà nước cũng như trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Các hệ thống này vừa tạo lực kéo vừa tạo lực đẩy trong triển khai Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số; góp phần thực hiện mục tiêu kép của Chính phủ vừa phát triển kinh tế vừa hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch COVID-19.

Phóng viên: Thừa Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Cổng dịch vụ công quốc gia được xác định là kênh hữu hiệu nhất “hiện đại hóa” thủ tục hành chính, ông đánh giá như thế nào về kết quả vận hành trong 1 năm qua của Cổng dịch vụ công quốc gia?

Bộ trưởng Mai Tiến Dũng: Xây dựng Chính phủ điện tử không chỉ là hiện đại hóa hoạt động của cơ quan nhà nước, mà cao hơn nữa, là nâng cao hiệu quả hoạt động để phục vụ Nhân dân, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

Thời gian qua, Văn phòng Chính phủ đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan thực hiện tái cấu trúc quy trình để tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Giải pháp bảo đảm an toàn thông tin cho Cổng dịch vụ công quốc gia mà các cơ quan liên quan đã lựa chọn là lựa chọn tốt bởi hiện nay, các giải pháp liên quan đến xác thực là đều ở mức tốt

dựa trên một hệ thống mạnh về công nghệ, đó là giải pháp mà Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) đã phát triển cùng các bên có liên quan.

Như tôi vừa nhắc đến kết quả ở trên, đến nay Cổng dịch vụ công quốc gia đã cung cấp các dịch vụ công thiết yếu, có đối tượng tuân thủ cao, liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị như: Các dịch vụ công hỗ trợ người lao động và doanh nghiệp bị ảnh hưởng do đại dịch COVID-19; chứng thực bản sao điện tử từ bản chính; đổi giấy phép lái xe; nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ; đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; liên thông kê khai, nộp lệ phí trước bạ và cấp đăng ký, biển số xe ô tô,...

Có thể nói chỉ sau 1 năm vận hành, những kết quả bước đầu của Cổng dịch vụ công quốc gia cho thấy đây là con đường phù hợp, đúng đắn để hiện đại hóa việc thực hiện thủ tục hành chính.

So với tháng 3/2020, đến nay, số lượng tài khoản đăng ký tăng gấp 4,6 lần; số lượt truy cập tìm hiểu thông tin và dịch vụ tăng gấp 4,3 lần; số dịch vụ công trực tuyến tích hợp, cung cấp trên Cổng tăng gấp 12 lần; số hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng tăng gấp hơn 45 lần; số hồ sơ đồng bộ trạng thái để phục vụ tra cứu, theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện tăng gấp hơn 8 lần. Riêng số giao dịch thanh toán trực tuyến tăng 12,6 lần so với tháng 6/2020.

Trong thời gian chống dịch COVID-19, Cổng dịch vụ công quốc gia góp phần cụ thể hóa chỉ đạo của Chính phủ về tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Khi các thủ tục hành chính được thực hiện trực tuyến, người dân, doanh nghiệp không còn phải gặp trực tiếp cán bộ thi hành công vụ, giảm sự tiếp xúc trực tiếp cũng góp phần giảm được “tham nhũng vặt”, giảm sự lạm quyền của cán bộ, hạn chế trục lợi chính sách khi thực thi nhiệm vụ.

Tiết kiệm 6.700 tỷ đồng/năm khi thực hiện dịch vụ công

Phóng viên: Triển khai Cổng dịch vụ công quốc gia là một nhiệm vụ lớn trong Chính phủ điện tử, giúp người dân, doanh nghiệp thực hiện giao dịch với các cơ quan nhà nước thuận tiện, dễ dàng hơn và tiết kiệm, mục tiêu này đã mang lại hiệu quả như thế nào Bộ trưởng, Chủ nhiệm?

Bộ trưởng Mai Tiến Dũng: Triển khai Cổng dịch vụ công quốc gia trước hết đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của người dân, doanh nghiệp bởi có tình trạng khi người dân thực hiện thủ tục hành chính tại các cơ quan phải làm thủ tục nhiều lần, nộp hồ sơ nhiều nơi, thủ tục hồ sơ lại kèm nhiều hồ sơ phụ... Chi phí thời gian, chi phí công sức, chưa nói vấn đề tham nhũng vặt đã tạo khó khăn cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính.

Trong quá trình triển khai, có nhiều yêu cầu, đòi hỏi như: Chưa có cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, tạo sự thống nhất, đồng bộ trong nhận thức, tổ chức thực hiện; thay đổi thói quen, phương thức làm việc; thiết kế các hệ thống thông tin thân thiện với người sử dụng, bảo đảm hiệu quả, an toàn, an ninh thông tin... Chẳng hạn như việc lựa chọn, đưa dịch vụ công trực tuyến của các bộ, ngành lên Cổng dịch vụ công quốc gia cũng là những áp lực không nhỏ, vì khi đó yêu cầu, đòi hỏi đối với các Bộ, ngành, địa phương sẽ tăng lên, từ việc sửa đổi, hoàn thiện thể chế, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, nâng cấp, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu...

Nhưng, cũng chính những áp lực này lại trở thành động lực quan trọng, cần thiết. Với quan điểm là không chờ đợi, cuộc sống đòi hỏi thì chúng ta phải làm, Văn phòng Chính phủ,

các Bộ, ngành, địa phương đã nỗ lực vượt qua những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế để quyết tâm khai trương, vận hành chính thức Cổng dịch vụ công quốc gia cũng như các hệ thống khác nêu trên.

Với vai trò là đầu mối tập trung trong cung cấp thông tin, hỗ trợ thực hiện dịch vụ công, thủ tục hành chính, Cổng dịch vụ công quốc gia không chỉ giúp tiết kiệm thông qua cung cấp các nền tảng dùng chung cho các Bộ, ngành, địa phương mà còn là kênh hiệu quả giúp giảm chi phí hành chính cũng như chi phí xã hội cho người dân, doanh nghiệp.

Điều này được thể hiện trong từng dịch vụ công được cung cấp, tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia và là con số sẽ liên tục tăng lên theo từng dịch vụ được tích hợp.

Đơn cử, dịch vụ công “Đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp” phục vụ 780.096 đơn vị tham gia đóng bảo hiểm xã hội cho hơn 14,4 triệu lao động và 12,7 triệu bảo hiểm y tế của người lao động hàng tháng. Dịch vụ này trước đây đều làm bằng hình thức thủ công, phải chuẩn bị chứng từ và đến ngân hàng hoặc cơ quan bảo hiểm xã hội để đóng.

Tuy nhiên, khi cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, bên cạnh thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, còn giúp mỗi tháng đơn vị sử dụng lao động tiết kiệm được ít nhất 01 ngày công cho việc thực hiện thủ tục này, tương đương khoảng hơn 1.329 tỷ đồng/năm.

Dịch vụ kê khai, nộp lệ phí trước bạ mức độ 4 và cấp đăng ký, biển số xe mức độ 3 áp dụng cho cả xe sản xuất, lắp ráp trong nước và xe nhập khẩu khi triển khai toàn quốc dự kiến con số tiết kiệm được của xã hội tối thiểu sẽ hơn 1.126 tỷ đồng/năm

Hay, như dịch vụ đổi giấy phép lái xe là dịch vụ được nâng cấp từ mức độ 3 lên mức độ 4 trên cơ sở tích hợp, chia sẻ dữ liệu khám sức khỏe của Bộ Y tế và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ của Bộ Công an, với trung bình khoảng hơn 965 nghìn lượt người thực hiện hàng năm, ước tính số tiền tiết kiệm tăng thêm so với thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 khoảng hơn 323,9 tỷ đồng/năm.

Theo tính toán, tổng chi phí xã hội tiết kiệm được khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến là trên 6.700 tỷ đồng/năm.

Trong năm 2021, Cổng dịch vụ công quốc gia sẽ tiếp tục tích hợp các dịch vụ công của các Bộ, cơ quan như: Bộ Y tế, Bộ Giáo dục, Bộ Tài chính, Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao...

Tiêu biểu, năm 2021, Cổng dịch vụ công quốc gia kết nối với Tòa án nhân dân tối cao để cung cấp các dịch vụ công: Tiếp nhận và trả lời đơn; Thanh toán án phí; Công khai các bản án có hiệu lực thi hành; Nộp phạt theo các bản án của Tòa án; Kết nối, giải đáp nghiệp vụ của Hội đồng Thẩm phán, Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán tối cao...

Đẩy mạnh tiện ích thanh toán trực tuyến của Cổng dịch vụ công quốc gia

Phóng viên: Thưa Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, rõ ràng Cổng dịch vụ công quốc gia đã mang lại lợi ích lớn cho người dân, doanh nghiệp, xin ông cho biết kế hoạch tiếp theo của Cổng dịch vụ công quốc gia để tiếp tục góp phần hiện đại hóa hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử?

Bộ trưởng Mai Tiến Dũng: Thời gian tới, Văn phòng Chính phủ với sự phối hợp chặt chẽ của các Bộ, ngành, địa phương tập trung xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ danh mục dịch vụ công trực tuyến ưu tiên tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia để làm cơ sở phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục, thực hiện đổi mới theo hướng tập trung, có sự liên thông chia sẻ dữ liệu của nhiều cơ quan, đơn vị để bảo đảm việc thực hiện thuận lợi, giảm chồng chéo, lãng phí.

Bên cạnh đó, tiếp tục phát triển thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán điện tử. Đây là một trong những giải pháp được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ rất quan tâm, chỉ đạo, đặc biệt trong bối cảnh diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19. Triển khai từ tháng 3/2020, sau 8 tháng triển khai, đã có trên 38 nghìn giao dịch thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia

Thời gian tới, Cổng dịch vụ công quốc gia sẽ tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng phục vụ với dịch vụ thanh toán trực tuyến; đẩy mạnh tích hợp thanh toán trực tuyến với các dịch vụ thanh toán thiết yếu liên quan đến thuế nội địa, xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý, viện phí, học phí và với ít nhất 50% số lượng thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính; đồng thời, nâng tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia tối thiểu 25% trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.

Tuy nhiên, để tiếp tục là kênh hữu hiệu nhất “hiện đại hóa” thủ tục hành chính thì sự đón nhận của người dân, doanh nghiệp thông qua tỷ lệ truy cập, sử dụng dịch vụ công Cổng dịch vụ công quốc gia ngày càng cao, càng nhiều thì mới chứng tỏ sự thành công của mục tiêu phục vụ người dân, doanh nghiệp. Nói cách khác chúng ta chỉ thành công khi người dân, doanh nghiệp đánh giá Cổng dịch vụ công quốc gia mang lại lợi ích thiết thực cho người sử dụng.

Vì vậy, xây dựng và vận hành Cổng dịch vụ công quốc gia là công việc thường xuyên, liên tục, không có điểm dừng với mục tiêu xuyên suốt lấy sự hài lòng của cá nhân, tổ chức là thước đo chất lượng cung cấp dịch vụ công của các cơ quan hành chính Nhà nước.

Phóng viên: Xin trân trọng cảm ơn Bộ trưởng!

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ NỘI VỤ: BAN HÀNH QUY CHẾ TỔ CHỨC THI TUYỂN, XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THI HOẶC XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC

Ngày 02/12/2020, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Thông tư số 06/2020/TT-BNV ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (Quy chế).

Theo quy chế, Hội đồng tuyển dụng công chức, viên chức; Hội đồng thi nâng ngạch công chức; Hội đồng thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (sau đây gọi chung là Hội đồng) do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng hoặc tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức quyết định thành lập. Hội đồng hoạt động theo từng kỳ tuyển dụng hoặc thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Hội đồng tuyển dụng công chức (thi tuyển, xét tuyển) thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

Hội đồng tuyển dụng viên chức (thi tuyển, xét tuyển) thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Hội đồng thi nâng ngạch công chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Khoản 2 Điều 35 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

Hội đồng thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (thi thăng hạng, xét thăng hạng) thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

Cũng theo quy chế, không bố trí làm thành viên Hội đồng đối với những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột hoặc của bên vợ (chồng) hoặc vợ hoặc chồng hoặc là con đẻ hoặc con nuôi của người dự tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hoặc những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật.

Không thành lập Hội đồng để cùng tổ chức việc tuyển dụng công chức, viên chức và thi nâng ngạch công chức hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Quy chế cũng quy định chi tiết nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của thành viên tham gia Hội đồng, gồm: Chủ tịch Hội đồng; các Phó Chủ tịch Hội đồng; Ủy viên Hội đồng; Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng.

Các bộ phận giúp việc của Hội đồng, gồm: Ban đề thi; Ban coi thi; Ban phách; Ban chấm thi; Ban chấm phúc khảo; Ban kiểm tra, sát hạch; Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển; Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng; Tổ in sao đề thi cũng được quy định chi tiết trong Quy chế.

Về tổ chức thi, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, gồm:

Công tác tổ chức: Công tác chuẩn bị; Công tác xây dựng đề thi; Tổ chức khai mạc; Tổ chức họp Ban coi thi; Cách bố trí, sắp xếp phòng thi; Cách thức tổ chức thi trắc nghiệm tại vòng 1.

Thi trắc nhiệm trên máy tính, gồm: Nguyên tắc của việc xây dựng ngân hàng câu hỏi, đáp án thi trên máy vi tính; Trách nhiệm của giám thị phòng thi, giám thị hành lang; Quyền của người dự thi khi thi trắc nghiệm trên máy vi tính; Giải quyết kiến nghị về bài thi.

Thi trắc nghiệm trên giấy, thi viết, thi phỏng vấn, thực hành, gồm: Công tác chuẩn bị đề thi; Giấy làm bài thi, giấy nháp; Xác nhận tình trạng đề thi và mở đề thi; Cách tính thời gian làm bài thi; Coi thi và thu bài thi viết, thi trắc nghiệm trên giấy; Chấm thi viết, thi trắc nghiệm trên giấy; Chấm phúc khảo thi viết, thi trắc nghiệm trên giấy; Xử lý kết quả thi sau khi có kết quả phúc khảo; Chấm điểm phỏng vấn, thực hành, bảo vệ đề án; Ghép phách và tổng hợp kết quả thi.

Về xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, gồm: Nhiệm vụ của Hội đồng; Ban Thẩm định hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Bên cạnh đó, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tổ chức kỳ tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức phải thành lập Ban giám sát gồm Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký...

Hồ sơ, tài liệu về kỳ tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, bao gồm: Các văn bản về tổ chức kỳ tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức; các văn bản của Hội đồng trong quá trình tổ chức thực hiện; biên bản các cuộc họp Hội đồng; danh sách tổng hợp người đủ điều kiện dự tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; các biên bản bàn giao đề thi, biên bản xác định tình trạng niêm phong đề thi, biên bản bàn giao bài thi, đề thi gốc, biên bản chấm thi, bảng tổng hợp kết quả thi, biên bản phúc khảo, biên bản lập về các vi phạm quy chế, nội quy (nếu có), quyết định công nhận kết quả thi, quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) và các loại biên bản, văn bản, tài liệu khác liên quan đến kỳ tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc kỳ tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng chịu trách nhiệm bàn giao toàn bộ hồ sơ, tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này kèm theo các túi đựng bài thi, túi đựng đầu phách còn nguyên niêm phong cho lưu trữ của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức để tổ chức lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức

Quy định đối với thí sinh, phải có mặt tại phòng thi đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự. Trường hợp thí sinh dự thi đến chậm quá 30 phút tính từ khi bắt đầu giờ làm bài thi thì không được dự thi. Xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh để giám thị đối chiếu trước khi vào phòng thi.

Ngồi đúng chỗ theo số báo danh, để Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh lên mặt bàn để các giám thị phòng thi và các thành viên Hội đồng thi kiểm tra.

Chỉ được mang vào phòng thi thước kẻ, bút viết để làm bài thi và một số loại thuốc mà thí sinh dự thi có bệnh án phải mang theo; không được mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác). Chỉ sử dụng loại giấy thi được phát để làm bài thi; phải ghi đầy đủ các mục quy định đối với thí sinh trên giấy làm bài thi.

Bài thi chỉ được viết bằng một loại mực có màu xanh hoặc màu đen.

Không được sử dụng các loại mực màu khác, mực nhũ, mực phản quang, bút chì để làm bài thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác); không được đánh dấu hoặc làm ký hiệu riêng lên bài thi. Trừ phần ghi bắt buộc trên trang phách, thí sinh không được ghi họ tên, chữ ký của thí sinh, chức danh, tên cơ quan, hoặc các dấu hiệu khác lên bài thi. Tuân thủ mọi hướng dẫn của giám thị; giữ trật tự và không được hút thuốc hoặc sử dụng chất kích thích trong phòng thi.

Không được trao đổi với người khác trong thời gian thi, không được trao đổi giấy thi, giấy nháp, không được chép bài hoặc nhìn bài thi của thí sinh khác hoặc có bất kỳ một hành động gian lận nào khác. Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, truyền tải thông tin có liên quan đến đề thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận thông tin từ ngoài vào phòng thi.

Nếu cần hỏi điều gì, phải hỏi công khai giám thị phòng thi. Trường hợp cần viết lại thì gạch chéo hoặc gạch ngang phần đã viết trong bài thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

Không được ra ngoài phòng thi đối với môn thi hoặc phần thi có thời gian thi từ dưới 60 phút, trừ trường hợp quy định tại điểm b Khoản 15 Điều này. Đối với môn thi viết, chỉ được ra khỏi phòng thi sớm nhất sau 2/3 thời gian làm bài thi. Trường hợp nhất thiết phải ra khỏi phòng thi phải được Trưởng ban coi thi giải quyết.

Trong thời gian không được ra ngoài phòng thi theo quy định tại khoản 12 Điều này, nếu thí sinh có đau, ốm bất thường thì phải báo cho giám thị phòng thi và giám thị phòng thi phải báo ngay cho Trưởng ban coi thi xem xét, giải quyết. Ngừng làm bài và nộp bài cho giám thị phòng thi ngay khi giám thị tuyên bố hết thời gian làm bài thi. Phải ghi rõ tổng số tờ giấy thi đã nộp và ký vào danh sách nộp bài thi. Trường hợp không làm được bài, thí sinh cũng phải nộp lại giấy thi...

Nội quy cũng quy định cụ thể đối với các trường hợp: Xử lý vi phạm đối với thí sinh dự thi; Quy định đối với giám thị phòng thi, giám thị hành lang; Xử lý vi phạm đối với cán bộ, công chức, viên chức tham gia tổ chức thi và cá nhân liên quan khác vi phạm nội quy, quy chế.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/01/2021.

Bộ Nội vụ đăng tải toàn văn Thông tư, Quy chế và Nội quy trên chuyên mục “Thông báo” của Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ.

Nguồn: moha.gov.vn

BỘ NỘI VỤ: CÔNG BỐ MỘT SỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ

Ngày 10/12/2020, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân ký ban hành một số Quyết định về việc công bố thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. Cụ thể:

Tại Quyết định số 1065/QĐ-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

Theo Quyết định này, có 04 thủ tục hành chính được công bố, gồm: Thủ tục thi tuyển công chức; Thủ tục xét tuyển công chức; Thủ tục tiếp nhận các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức; và Thủ tục thi nâng ngạch công chức.

Quyết định này thay thế các thủ tục hành chính về lĩnh vực công chức ban hành kèm Quyết định số 546/QĐ-BNV ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực công chức, viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

Tại Quyết định số 1066/QĐ-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

Theo Quyết định này, 04 thủ tục hành chính được công bố, gồm: Thủ tục thi tuyển viên chức; Thủ tục xét tuyển viên chức; Thủ tục xét tuyển đặc cách vào viên chức và Thủ tục thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Quyết định này thay thế các thủ tục hành chính về lĩnh vực viên chức ban hành kèm Quyết định số 546/QĐ-BNV ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính về lĩnh vực công chức, viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

Tại Quyết định số 1067/QĐ-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về thẩm

định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

Theo Quyết định này, thủ tục hành chính cấp Trung ương, gồm: 03 thủ tục thẩm định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập; Thủ tục thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập và Thủ tục thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

03 thủ tục thẩm định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải đơn vị sự nghiệp công lập: Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập; Thủ tục thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập và Thủ tục thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Đối với thủ tục hành chính ở địa phương, gồm: 03 thủ tục thẩm định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập; Thủ tục thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập và Thủ tục thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

03 thủ tục Thủ tục thẩm định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện: Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập; Thủ tục thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập và Thủ tục thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Quyết định này thay thế Quyết định số 580/QĐ-BNV ngày 15 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 55/2012/NĐ-CP của Chính phủ ngày 28/6/2012 quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Tại Quyết định số 1068/QĐ-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 158/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thẩm định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

Theo Quyết định này, thủ tục hành chính cấp Trung ương, gồm: 03 thủ tục hành chính thẩm định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Thủ tục thẩm định thành lập tổ chức hành chính; Thủ tục thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính và Thủ tục thẩm định giải thể tổ chức hành chính.

03 thủ tục hành chính thẩm định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ: Thủ tục thẩm định thành lập tổ chức hành chính; Thủ tục thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính và Thủ tục thẩm định giải thể tổ chức hành chính.

03 thủ tục hành chính thẩm định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Thủ tục thẩm định thành lập tổ chức hành chính; Thủ tục thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính và Thủ tục thẩm định giải thể tổ chức hành chính.

03 thủ tục hành chính thẩm định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện: Thủ tục thẩm định thành lập tổ chức hành chính; Thủ tục thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính và Thủ tục thẩm định giải thể tổ chức hành chính.

Các Quyết định nêu trên đều có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Anh Cao - Công thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Phan Thanh Duy, Bí thư Huyện ủy Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

Quyết định phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với bà Huỳnh Nữ Thu Hà và ông Nguyễn Đức Hoàng để nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ.

Quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Anh Tuấn, Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh khóa XI, nhiệm kỳ 2017 - 2022 giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Quốc gia về thanh niên Việt Nam thay ông Lê Quốc Phong đã được phân công công tác khác.

Quyết định bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Hồng, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam kiêm giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội thay ông Lê Minh Hưng, Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã được điều động, phân công công tác khác.

Quyết định bổ nhiệm lại ông Trần Quốc Khánh giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Công Thương, kể từ ngày 30/12/2020.

Quyết định bổ nhiệm lại ông Phan Tâm giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, kể từ ngày 19/11/2020.

Quyết định phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Lê Tuấn Quốc để nghỉ hưu hưởng chế độ theo quy định.

* Bộ Ngoại Giao:

Ông Dương Hoài Nam, Phó Vụ trưởng Vụ Thông tin Báo chí được điều động, cử làm Quyền Giám đốc Trung tâm Biên Phiên dịch quốc gia.

Ông Đinh Ngọc Linh, Phó Vụ trưởng phụ trách Vụ Biên, Ủy ban Biên giới quốc gia được điều động giữ chức vụ Quyền Vụ trưởng Vụ Biên, Ủy ban Biên giới quốc gia.

Ông Đoàn Khắc Hoàng, Trưởng phòng Nga và các nước SNG, Vụ châu Âu được công nhận là Tập sự Phó Vụ trưởng Vụ châu Âu.

* Thành phố Hà Nội:

Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội đối với bà Nguyễn Thị Bích Ngọc để nghỉ hưu hưởng chế độ theo quy định.

Miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố với các ông: Nguyễn Văn Sửu; Nguyễn Thế Hùng; Nguyễn Quốc Hùng; Ngô Văn Quý; và ông Nguyễn Doãn Toàn đã được Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội phân công giữ chức Trưởng ban Ban Dân vận Thành ủy.

Ông Nguyễn Ngọc Tuấn, Phó Bí thư Thành ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố khóa XV, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Các ông: Nguyễn Trọng Đông, Ủy viên Ban thường vụ Thành ủy, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Hà Minh Hải, Bí thư Quận ủy Đống Đa; Nguyễn Mạnh Quyền, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Chử Xuân Dũng, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Dương Đức Tuấn, Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận Hoàn Kiếm đã được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Thành phố Đà Nẵng:**

Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố đối với ông Nguyễn Nho Trung có đơn xin nghỉ hưu trước tuổi.

Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố đối với ông Huỳnh Đức Thơ và miễn nhiệm chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đối với ông Trần Văn Miên.

Ông Lương Nguyễn Minh Triết, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố.

Ông Lê Trung Chinh, Phó Bí thư Thành ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Ông Lê Quang Nam, Bí thư Quận ủy Cẩm Lệ được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*** Tỉnh Bắc Ninh:**

Ông Phùng Đức Chiến, Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy, kể từ ngày 02/12/2020.

Ông Lưu Đình Thực, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/12/2020.

*** Tỉnh Bắc Giang:**

Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh đối với ông Bùi Văn Hải do bố trí công tác cán bộ sau Đại hội Đảng bộ tỉnh.

Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với ông Dương Văn Thái do chuyển công tác khác.

Ông Dương Văn Thái, Bí thư Tỉnh ủy được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Nghiêm Xuân Hưởng, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Lê Ánh Dương, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Mai Sơn, Bí thư Thành ủy Bắc Giang, Chủ tịch Hội đồng nhân dân TP. Bắc Giang được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

*** Tỉnh Điện Biên:**

Miễn nhiệm chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh đối với ông Lê Trọng Khôi, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, theo Luật Chính quyền địa phương.

Miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với ông Lê Văn Quý, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

Ông Lò Văn Phương, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XIV, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Phạm Đức Toàn, Bí thư Huyện ủy Điện Biên và ông Vũ A Bằng, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Điện Biên Đông được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

*** Tỉnh Thái Nguyên:**

Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Vũ Hồng Bắc để nghỉ hưu hưởng chế độ theo quy định.

Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Bùi Xuân Hòa để nghỉ hưu theo quy định.

Ông Phạm Hoàng Sơn, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Trịnh Việt Hùng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Đặng Xuân Trường, Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy và Ông Đỗ Đức Công, Bí thư Huyện ủy Phú Bình được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*** Tỉnh Hà Giang:**

Ông Hoàng Gia Long, Giám đốc Sở Giao thông vận tải được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*** Tỉnh Tuyên Quang:**

Miễn nhiệm chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với bà Lê Thị Kim Dung do đảm nhiệm chức vụ Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy.

Ông Nguyễn Mạnh Tuấn, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

*** Tỉnh Cao Bằng:**

Ông Triệu Đình Lê, Phó Bí thư Tỉnh ủy được phân công giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Cao Bằng.

Bà Nguyễn Thúy Anh, Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được phân công, điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Ông Nguyễn Văn Dừa, Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh được phân công, điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy.

Ông Bế Thanh Tịnh, Bí thư Huyện ủy Hòa An được phân công, điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Ông Nông Thanh Tùng, Phó Bí thư Đảng Đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh được phân công phụ trách Đảng Đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh và phụ trách Hội đồng nhân dân tỉnh đến khi kiện toàn chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và Bí thư Đảng Đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Lương Tuấn Hùng, Bí thư Thành ủy TP. Cao Bằng được phân công, điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy.

*** Tỉnh Phú Thọ:**

Miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Vi Mạnh Hùng do chuyển công tác.

Bà Nguyễn Thị Hồng Lâm, Bí thư Huyện ủy Hạ Hòa được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*** Tỉnh Nam Định:**

Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Trần Văn Chung.

Ông Lê Quốc Chính, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*** Tỉnh Thái Bình:**

Ông Đặng Thanh Giang, Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình khóa XVI, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Lại Văn Hoàn, Bí thư Huyện ủy Tiền Hải và bà Trần Thị Bích Hằng, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*** Tỉnh Ninh Bình:**

Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Đinh Văn Điển.

Miễn nhiệm chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2016 - 2021, đối với ông Nguyễn Ngọc Thạch.

Ông Phạm Quang Ngọc, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2016 - 2021 được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Trần Song Tùng, Giám đốc Sở Tài chính và ông Nguyễn Cao Sơn, Bí thư Thành ủy Tam Điệp được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*** Tỉnh Thanh Hóa:**

Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa, khóa XVII, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Trịnh Văn Chiến.

Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đối với ông Nguyễn Đình Xứng.

Ông Đỗ Trọng Hưng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, khóa XVII.

Ông Đỗ Minh Tuấn, Phó Bí thư Tỉnh ủy Thanh Hóa được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ông Đào Thanh Tùng, Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và ông Lê Đức Giang, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Bà Phạm Thị Hằng, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Ông Phạm Trọng Dũng, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Thạch Thành nhiệm kỳ 2020 - 2025 được bổ nhiệm giữ chức Phó Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy.

Ông Cao Thanh Tùng, Trưởng phòng Công nghiệp - Xây dựng - Giao thông Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ông Nguyễn Văn Chiến, Phó Trưởng Phòng Công nghiệp - Xây dựng - Giao thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ông Trần Đức Lương, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Cẩm Thủy được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Công Thương.

Vũ Ngọc Dương, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thành được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ.

Ông Nguyễn Đức Dũng, Trưởng phòng Phòng Thanh tra giải quyết khiếu nại tố cáo 1, Thanh tra tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó chánh Thanh tra tỉnh.

*** Tỉnh Nghệ An:**

Ông Chu Thế Huyền, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Diễn Châu được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Thanh tra tỉnh.

*** Tỉnh Hà Tĩnh:**

Ông Hoàng Trung Dũng, Bí thư Tỉnh ủy được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh thay đồng chí Lê Đình Sơn (do không đủ tuổi tái cử).

Ông Trần Tú Anh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và ông Trần Văn Kỳ, Bí thư Huyện ủy Hương Sơn được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, khóa XVII, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Lê Ngọc Châu, Giám đốc Sở Y tế được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

*** Tỉnh Quảng Bình:**

Các ông Đoàn Ngọc Lâm, nguyên Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy; ông Hồ An Phong, nguyên Giám đốc Sở Du lịch và ông Phan Mạnh Hùng, nguyên Giám đốc Sở Tài chính được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*** Tỉnh Khánh Hòa:**

Miễn nhiệm chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khóa VI, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Đắc Tài, nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (nghỉ công tác, chờ đủ tuổi nghỉ hưu hưởng chế độ theo quy định).

Ông Nguyễn Anh Tuấn, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Nha Trang và ông Đinh Văn Thiệu, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Diên Khánh được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khóa VI, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*** Tỉnh Ninh Thuận:**

Ông Trần Hải, Phó Giám đốc Sở Nội vụ được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ.

Ông Lê Kim Hoàng, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Ông Lê Quyên, Phó Giám đốc Sở Tư pháp được phân công phụ trách điều hành Sở Tư pháp.

Ông Hồ Trọng Luật, Phó Giám đốc Sở Tài chính được phân công phụ trách điều hành Sở Tài chính.

Ông Nguyễn Hoàng Sơn, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ được phân công phụ trách điều hành Sở Khoa học và Công nghệ.

*** Tỉnh Gia Lai:**

Ông Trương Văn Đạt, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Kbang được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

Bà Nguyễn Thị Thanh Lịch, Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã An Khê được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, khóa XI (nhiệm kỳ 2016 - 2021).

*** Tỉnh Bình Định:**

Ông Hồ Quốc Dũng, Bí thư Tỉnh ủy Bình Định được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

Bà Huỳnh Thúy Vân, Trưởng ban Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ông Nguyễn Phi Long, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ông Lâm Hải Giang, Giám đốc Sở Nội vụ và ông Nguyễn Tự Công Hoàng, Giám đốc Sở Giao thông vận tải được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

*** Tỉnh Đồng Nai:**

Các ông/bà: Nguyễn Thị Hoàng, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Võ Văn Phi, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh Đồng Nai và Võ Tấn Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Thành được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*** Tỉnh Bình Phước:**

Miễn nhiệm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Trần Ngọc Trai.

Ông Lê Hoàng Lâm, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*** Tỉnh Đồng Tháp:**

Miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh đối với ông Trần Anh Dũng.

Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với ông Nguyễn Văn Dương

Miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với ông Nguyễn Thanh Hùng.

Ông Phạm Thiện Nghĩa, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Trần Trí Quang, Giám đốc Sở Giao thông vận tải và ông Huỳnh Minh Tuấn, Bí thư Thành ủy Hồng Ngự được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

*** Tỉnh Trà Vinh:**

Ông Lê Thanh Bình, nguyên Bí thư Thị ủy Duyên Hải được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Nguyễn Quỳnh Thiện, nguyên Trưởng ban Khu kinh tế được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*** Tỉnh Long An:**

Ông Nguyễn Minh Lâm, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thị ủy Kiến Tường được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*** Tỉnh Sóc Trăng:**

Miễn nhiệm chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh đối với ông Phan Thanh Mừng (nghỉ chờ nghỉ hưu hưởng chế độ theo quy định).

Miễn nhiệm chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với ông Văn Hiếu (được phân công nhiệm vụ mới).

Miễn nhiệm chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với ông Ngô Hùng (được phân công nhiệm vụ mới).

Ông Lê Văn Hiếu, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ông Nguyễn Văn Khởi, Bí thư thị xã Vĩnh Châu được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ông Vương Quốc Nam, Bí thư Huyện ủy Kế Sách được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Bà Huỳnh Thị Diễm Ngọc, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Nguồn: baochinhphu.vn